

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH THỊ KIM THOA

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN
HOẠT ĐỘNG
TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



LỜI NÓI ĐẦU

Nhằm giúp cho các giáo viên trung học cơ sở hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT* ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức hoạt động theo sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* hiệu quả, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã tổ chức biên soạn ***Tài liệu tập huấn giáo viên Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (Bộ sách Chân trời sáng tạo)***.

Cuốn tài liệu được cấu trúc gồm 3 phần:

Phần một: Hướng dẫn chung. Phần này tập trung giới thiệu về sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*; về cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề trong sách giáo khoa; về phương pháp tổ chức hoạt động; về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; về khai thác thiết bị và học liệu trong tổ chức hoạt động cũng như cách khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Phần hai: Gợi ý, hướng dẫn tổ chức các hoạt động. Phần này chủ yếu gợi ý, hướng dẫn cho giáo viên cách tổ chức hoạt động trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*, đó là: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên), Sinh hoạt lớp.

Phần ba: Các nội dung khác. Phần này chú trọng giới thiệu và hướng dẫn cho giáo viên cách sử dụng hiệu quả sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*.

Hi vọng rằng đây sẽ là tài liệu hữu ích, thiết thực cho các giáo viên khi triển khai đồng bộ, đại trà chương trình và sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*.

Các tác giả rất mong nhận được ý kiến góp ý của quý thầy cô giáo và độc giả để tài liệu được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ

Danh mục chữ viết tắt

GDPT	Giáo dục phổ thông
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SBT	Sách bài tập
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên
SHS	Sách học sinh
HĐTN	Hoạt động trải nghiệm

Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU 3

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT 4

PHẦN MỘT. HƯỚNG DẪN CHUNG 6

1. Giới thiệu sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 6
2. Phân tích cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề 10
3. Phương pháp tổ chức hoạt động 34
4. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá 41
5. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 44
6. Hướng dẫn sử dụng thiết bị trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 48
7. Một số gợi ý về lập kế hoạch giáo dục 49

PHẦN HAI. GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG 51

1. Hướng dẫn tổ chức Sinh hoạt dưới cờ 51
2. Hướng dẫn tổ chức Sinh hoạt lớp 53
3. Hướng dẫn tổ chức Hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên) 54

PHẦN BA. CÁC NỘI DUNG KHÁC 56

1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 56
2. Hướng dẫn sử dụng Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 dành cho học sinh 61

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

1.1. Quan điểm biên soạn

1.1.1. Sách giáo khoa thể hiện đúng chỉ đạo của Đảng, Nhà nước

– Nghị quyết số 29/NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

– Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2013 của Quốc hội về Đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông;

– Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

– Luật Giáo dục (sửa đổi) 2019;

– Thông tư số 33/2017 ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Tiêu chuẩn sách giáo khoa mới.

1.1.2. Sách giáo khoa biên soạn với tư tưởng chủ đạo: Hiện đại – Khoa học – Hội nhập – Nhất quán

– **Hiện đại – Khoa học:** SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 vận dụng những mô hình, lí thuyết, công cụ, nghiên cứu hiện đại về giáo dục. Hiện đại không có nghĩa là bỏ những mô hình cũ, nhưng mô hình cũ cần được những nghiên cứu mới, vận dụng linh hoạt để cho thấy nó còn tính thời sự và hiệu quả. Tính hiện đại – khoa học được thể hiện đặc biệt trong sách dành cho GV, trong đó trình bày rõ ràng các mô hình, lí thuyết, các nguồn tài liệu trích dẫn,...

– **Hội nhập:** Hội nhập vào dòng chảy giáo dục hiện đại và tiên tiến trên thế giới, bằng cách tìm tòi và cập nhật những kết quả nghiên cứu mới, có sức thuyết phục, được sử dụng trong giáo dục trên thế giới (những cập nhật có sự tương thích với nền tảng đã chọn). Hội nhập còn thể hiện ở việc đưa ra những hoạt động giúp HS tiếp cận được xu hướng mới của thế giới. Bộ sách nhấn mạnh nhiều đến hoạt động làm việc nhóm, đến kĩ năng

giao tiếp, trình bày,... bởi đây là các kĩ năng quan trọng trong nhóm các kĩ năng thiết yếu của công dân thế kỉ 21. Hoạt động nhóm cũng là cơ hội rất tốt để HS được thực hành kĩ năng, rèn luyện phẩm. Cuối cùng là hội nhập với hoàn cảnh địa phương. Tức là, cố gắng đưa ra các hoạt động có tính khả thi cao với cả các trường, lớp ở các vùng xa xôi, thiếu thốn các trang thiết bị hiện đại.

– *Nhất quán*: Các lí thuyết, mô hình, công cụ, phương pháp được sử dụng trong bộ sách có sự nhất quán, tương thích với nhau, hỗ trợ nhau, không phủ nhận nhau trong toàn bộ hệ thống sản phẩm bao gồm SGK – SGV – SBT. Đặc biệt, nhất quán là để ý đến sự xuyên suốt từ hành động, phương pháp, công cụ kĩ thuật,... đến quan điểm triết lí của nhà giáo dục.

1.1.3. Sách giáo khoa dựa trên các tiếp cận hiện đại về phương pháp tổ chức hoạt động

– *Phương pháp tiếp cận cấu trúc hoạt động*: SGK được thiết kế dưới dạng các hoạt động gắn với các nhiệm vụ cụ thể bởi tâm lí chỉ được hình thành và phát triển thông qua hoạt động. Hoạt động được cụ thể hoá bằng các hành động và thao tác, chính vì vậy chúng tôi đưa ra hướng dẫn thực hiện từng hành động, từng thao tác đối với HS khi thực hiện nhiệm vụ và đối với GV khi tổ chức hoạt động.

– *Phương pháp tiếp cận hành vi*: Phẩm chất hay năng lực đều được biểu hiện thông qua hành vi và được tạo nên từ việc lặp lại thường xuyên các hành vi đó. Chính vì vậy, các phẩm chất hay năng lực cần hình thành đều phải được mô tả dưới dạng các hành vi cụ thể và các hành vi đó cần được thực hiện thông qua các nhiệm vụ khác nhau, trong các tình huống khác nhau. Sự lặp đi lặp lại một hành vi nào đó sẽ là cơ hội để hành vi ấy trở thành năng lực hay phẩm chất của HS.

– *Phương pháp tiếp cận nhận thức*: Nhận thức là điểm khởi đầu của quá trình đi đến mục tiêu về năng lực hay phẩm chất. Nhận thức là quá trình biến đổi không ngừng tâm trí của cá nhân trong quá trình tương tác với môi trường. Thay đổi nhận thức là tiền đề để phát triển phẩm chất và năng lực một cách có ý thức, là tiền đề cho sự hình thành tính tự chủ trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Chính vì vậy, hoạt động giáo dục tuy là lĩnh vực thực hành nhưng không thể không có các nhiệm vụ liên quan đến nhận thức. Hơn nữa, HS cần nhận thức về cách thức mà mình phải rèn luyện hay thực hành.

– *Phương pháp tiếp cận kinh nghiệm*: Những gì con người trải qua tự giác hay tự phát đều trở thành bài học quý giá nếu biết sử dụng chúng. Chúng tôi luôn đặt ra những câu hỏi liên quan đến những gì HS đã trải qua và về những suy nghĩ, cảm xúc của HS khi trải qua những điều đó. Qua đó, hình thành ở HS thói quen luôn chiêm nghiệm và rút ra bài học cho bản thân từ kinh nghiệm của bản thân cũng như của người khác. Bản chất học là học lại – học lại từ những kinh nghiệm.

– *Phương pháp tiếp cận thực tiễn*: Chất liệu cấu thành nên các hoạt động chủ yếu lấy từ thực tiễn cuộc sống của HS và phục vụ cho chính cuộc sống của các em ngay ở thời điểm hiện tại, bên cạnh sự chuẩn bị các kĩ năng cần thiết cho cuộc sống tương lai.

– *Phương pháp tiếp cận giáo dục cá biệt song song với giáo dục tập thể*: Các hoạt động được thiết kế tạo cơ hội cho từng cá nhân được phát huy tiềm năng sáng tạo, được thực hiện theo năng lực của cá nhân và được hướng dẫn để nâng cao mức độ phát triển của mình. Bên cạnh đó, có những nhiệm vụ đặt cá nhân trong mối quan hệ với nhóm, tập thể, để cá nhân tự soi mình và để tập thể cũng có trách nhiệm đối với từng cá nhân. Mối quan hệ phụ thuộc này không tách rời trong hoạt động.

– *Phương pháp tiếp cận nhân văn*: SGK hướng dẫn để mỗi cá nhân HS phát triển bản thân, biết yêu bản thân, chấp nhận bản thân, tự hào về bản thân, từ đó, biết chấp nhận sự khác biệt và yêu thương mọi người. SGV hướng dẫn GV thường xuyên khích lệ mọi sự cố gắng của HS. Bạn bè nhận xét về bạn mình cũng luôn dùng cụm từ “Tôi mong bạn ...”, GV có thể “tạm ứng thành công” nếu HS tự đánh giá chưa đúng về mình.

1.2. Những điểm nổi bật của sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6

1.2.1. Tiếp thu kinh nghiệm nước ngoài trong chương trình mới

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo được hầu hết các nước phát triển quan tâm, nhất là các nước tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực; chú ý giáo dục nhân văn, giáo dục sáng tạo, giáo dục phẩm chất và kỹ năng sống,...

– *Singapore*: Hội đồng nghệ thuật quốc gia có chương trình giáo dục nghệ thuật, cung cấp, tài trợ cho nhà trường phổ thông toàn bộ chương trình của các nhóm nghệ thuật, những kinh nghiệm sáng tạo nghệ thuật,...

– *Hà Lan*: Thiết lập trang mạng nhằm trợ giúp những HS có những sáng tạo làm quen với nghề nghiệp. HS gửi hồ sơ sáng tạo (dự án) của mình vào trang mạng này, thu thập thêm những hiểu biết từ đây và sẽ nhận được khoản tiền nhỏ để thực hiện dự án của mình.

– *Vương quốc Anh*: Cung cấp hàng loạt tình huống, bối cảnh đa dạng, phong phú cho HS và đòi hỏi phát triển, ứng dụng nhiều tri thức, kỹ năng trong chương trình, cho phép HS sáng tạo và tư duy; giải quyết vấn đề làm theo nhiều cách thức khác nhau nhằm đạt kết quả tốt hơn; cung cấp cho HS các cơ hội sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm,...

– *Đức*: Từ cấp Tiểu học đã nhấn mạnh đến vị trí của các kỹ năng cá biệt, trong đó có phát triển kỹ năng sáng tạo cho trẻ; phát triển khả năng học độc lập; tư duy phê phán và học từ kinh nghiệm của chính mình.

– *Nhật*: Nuôi dưỡng cho trẻ năng lực ứng phó với sự thay đổi của xã hội, hình thành một cơ sở vững mạnh để khuyến khích trẻ sáng tạo.

– *Hàn Quốc*: Mục tiêu hoạt động trải nghiệm sáng tạo hướng đến con người được giáo dục, có sức khỏe, độc lập và sáng tạo. Cấp Tiểu học và cấp Trung học cơ sở nhấn mạnh cảm xúc và ý tưởng sáng tạo, cấp Trung học phổ thông phát triển công dân toàn cầu có suy nghĩ sáng tạo.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gồm 4 nhóm hoạt động chính: Hoạt động tự chủ (thích ứng, tự chủ, tổ chức sự kiện, sáng tạo độc lập,...); Hoạt động câu lạc bộ (hội thanh niên, văn hoá nghệ thuật, thể thao, thực tập siêng năng,...); Hoạt động tình nguyện (chia sẻ quan tâm tới hàng xóm láng giềng và những người xung quanh, bảo vệ môi trường); Hoạt động định hướng (tìm hiểu thông tin về hướng phát triển tương lai, tìm hiểu bản thân,...). Có thể lựa chọn và tổ chức thực hiện một cách linh động sao cho phù hợp với đặc điểm của HS, cấp học, khối lớp, nhà trường và điều kiện xã hội của địa phương.

1.2.2. Những điểm kế thừa chương trình hiện hành

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng trên nguyên tắc kế thừa hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của Chương trình GDPT 2006.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình GDPT 2018 hay hoạt động ngoài giờ lên lớp trong Chương trình GDPT 2006 đều đặt mục tiêu góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách HS.

- Nội dung giáo dục HS được xây dựng theo các chủ đề gắn với 4 mạch nội dung hoạt động được ban hành trong Chương trình 2018 và các sự kiện chính trị xã hội của đất nước, địa phương; những nội dung giáo dục tư tưởng chính trị, những nội dung mang tính thời sự, những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng,... trong Chương trình 2006 vẫn được tiếp tục thực hiện trong chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Các loại hình hoạt động giáo dục như Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Sinh hoạt tập thể, Hoạt động theo chủ đề, Hoạt động câu lạc bộ,... được sử dụng trong chương trình 2006 vẫn là những loại hình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong chương trình 2018 nhưng được đổi mới trong cách thức thực hiện.

1.2.3. Những điểm nổi bật khác:

- Lần đầu tiên có tài liệu giáo khoa cho hoạt động giáo dục, tài liệu này bao gồm: sách dành cho HS, sách bài tập và sách dành cho GV.

- Nội dung sách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 dành cho HS chủ yếu để HS rèn luyện thường xuyên theo chu trình trải nghiệm, sử dụng thời gian hiệu quả ở nhà cũng như trên lớp để HS liên tục trải nghiệm theo định hướng của nhà giáo dục.

- Các chủ đề dành cho Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp thể hiện sự thống nhất với nhau về mục tiêu, mạch nội dung tạo nên sự gắn bó và hỗ trợ nhau để thực hiện mục tiêu một cách hiệu quả. Các chủ đề cho Sinh hoạt lớp và Sinh hoạt dưới cờ chỉ là những gợi ý cho các cơ sở giáo dục, các nhà trường hoàn toàn chủ động linh hoạt xây dựng hệ thống chủ đề cho mình. Tuy nhiên, cần đảm bảo sự gắn kết với mục tiêu của hoạt động trải nghiệm thường xuyên.

- Từng chủ đề của hoạt động trải nghiệm thường xuyên được triển khai theo chu trình trải nghiệm với những gợi ý về cách thức thực hiện nhiệm vụ (SHS) và cách tổ chức

hoạt động (SGV) giúp GV thực hiện đúng trước khi sáng tạo con đường và cách thức thực hiện. Là một hoạt động còn nhiều ngỡ ngàng với GV, việc hướng dẫn cụ thể có ý nghĩa quan trọng đối với việc đảm bảo thực hiện mục tiêu của chương trình.

– Sách biên soạn thể hiện việc đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình hoạt động của HS với sự tham gia của các lực lượng đánh giá, trong đó tự đánh giá là yếu tố cốt lõi.

– Sách tạo sự kết nối giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, cùng tham gia đánh giá và cùng chung trách nhiệm trong việc đạt được mục tiêu của chương trình đặt ra.

2. PHÂN TÍCH CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC CHỦ ĐỀ

2.1. Phân tích ma trận nội dung hoạt động

2.1.1. Các chủ đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có 9 chủ đề dành cho Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Các chủ đề Sinh hoạt lớp và Sinh hoạt dưới cờ trong bảng dưới chỉ là những gợi ý để các cơ sở giáo dục tham khảo. Các cơ sở giáo dục hoàn toàn bổ sung các chủ đề năm học riêng của trường mình, những vấn đề chính trị thời sự, những vấn đề có tính xã hội,... cho các buổi sinh hoạt, miễn sao đạt được các yêu cầu cần đạt của chương trình.

	Hoạt động trải nghiệm thường xuyên (35 tiết)	Chủ điểm Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp (70 tiết)
Tháng 9	Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới	Phát huy truyền thống nhà trường
Tháng 10	Chăm sóc cuộc sống cá nhân	Chăm ngoan, học giỏi
Tháng 11	Xây dựng tình bạn, tình thầy trò	Tôn sư trọng đạo
Tháng 12	Nuôi dưỡng quan hệ gia đình	Uống nước nhớ nguồn
Tháng 1	Kiểm soát chi tiêu	Chào xuân yêu thương
Tháng 2	Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện	Mừng Đảng, mừng Xuân
Tháng 3	Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam	Hợp tác và phát triển
Tháng 4	Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu	Phát triển bền vững
Tháng 5	Tôn trọng người lao động	Noi gương người tốt, việc tốt

2.1.2. Các chủ đề trải nghiệm thường xuyên và mục tiêu

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 1. KHÁM PHÁ LỬA TUỔI VÀ MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI	1. Tìm hiểu những thay đổi của bản thân và môi trường học tập. 2. Rèn luyện thái độ sống tích cực và sở thích bản thân. 3. Thể hiện giá trị của bản thân đối với bạn bè.	– Nhận ra được sự thay đổi tích cực của bản thân, giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân. – Phát hiện được sở thích, khả năng và những giá trị khác của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình.	– Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân. – Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực. – Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. – Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.	Nhân ái Trách nhiệm Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ 1

Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới

MỤC TIÊU

- Giới thiệu được những nét nổi bật của trường trung học cơ sở.
- Nhận ra được sự thay đổi tích cực, những sở thích, đức tính đặc trưng, giá trị của bản thân trong giai đoạn đầu trung học cơ sở.
- Tự tin thể hiện được một số khả năng, sở thích của bản thân.



Hãy khám phá bản thân, khám phá thế giới xung quanh mình để có thể tự điều chỉnh, thích ứng với sự thay đổi diệu kỳ của cuộc sống

Định hướng nội dung

Bước vào lứa tuổi đầu trung học cơ sở, các em đang bước vào tuổi thiếu niên, một giai đoạn quan trọng trong quá trình phát triển, hoàn thiện bản thân. Mỗi em sẽ có những dấu hiệu, biểu hiện trường thành khác nhau. Những thay đổi về bản thân cũng với sự thay đổi về môi trường học tập của các em tạo nên một giai đoạn đặc biệt và thú vị. Chúng ta cùng khám phá chủ đề này nhé!

“Tìm hiểu những thay đổi của bản thân và môi trường học tập”

- Tìm hiểu sự thay đổi môi trường học tập.
- Tìm hiểu sự thay đổi về vóc dáng của bản thân.
- Tìm hiểu nhu cầu, sở thích, những biểu hiện tâm lý lứa tuổi.

“Rèn luyện thái độ sống tích cực và sở thích bản thân”

- Rèn luyện thái độ tích cực trong giao tiếp.
- Rèn luyện sự tự tin, tập trung chú ý trong các hoạt động.
- Xác định và thể hiện sở thích của bản thân.

“Thể hiện giá trị của bản thân đối với bạn bè”

- Giúp bạn hoà đồng với môi trường học tập mới.
- Sáng tạo sản phẩm để giới thiệu về bản thân.

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 2. CHĂM SÓC CUỘC SỐNG CÁ NHÂN	1. Chăm sóc sức khỏe thể chất. 2. Chăm sóc sức khỏe tinh thần. 3. Sắp xếp không gian học tập, sinh hoạt cá nhân. 4. Rèn luyện ý chí và tạo động lực	– Biết chăm sóc bản thân và điều chỉnh bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. – Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.	– Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Tự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.	Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ 2

Chăm sóc cuộc sống cá nhân

MỤC TIÊU

- Biết chăm sóc bản thân và điều chỉnh bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.
- Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

Hãy yêu thương và chăm sóc bản thân cả về thể chất lẫn tinh thần. Khi ấy, bạn sẽ trở nên yêu thương cuộc sống và mọi người xung quanh.

Định hướng nội dung

Chăm sóc cuộc sống cá nhân là sự chăm sóc bản thân về sức khỏe thể chất, tinh thần cùng với không gian sống, học tập của chính mình.

Chăm sóc sức khỏe tốt, tinh thần vui vẻ, trí tuệ minh mẫn, tự tin và thành công trong cuộc sống. Tuy nhiên, việc chăm sóc cuộc sống cá nhân đòi hỏi phải có nghị lực và ý chí.

Hì vọng khi trải nghiệm với chủ đề này, em sẽ thêm quyết tâm để thực hiện tốt hơn việc chăm sóc cuộc sống cá nhân của mình. Chúc em thành công!

Chăm sóc sức khỏe thể chất

- Thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học.
- Rèn luyện tác phong đi, đứng, ngồi đúng tư thế.

Chăm sóc sức khỏe tinh thần

- Kiểm soát nóng giận.
- Kiểm soát lo lắng.
- Tạo niềm vui và thư giãn.
- Suy nghĩ tích cực.

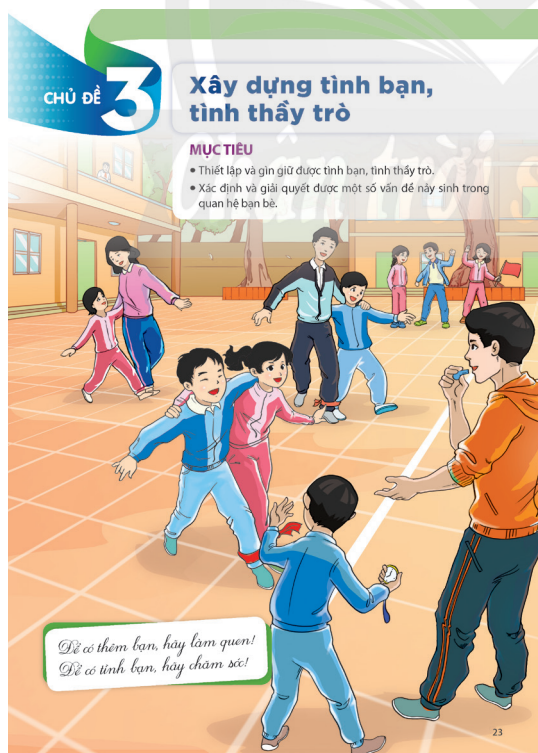
Sắp xếp không gian học tập, sinh hoạt cá nhân

- Trang trí góc học tập.
- Sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

Rèn luyện ý chí và tạo động lực

- Quyết tâm thay đổi một số thói quen chưa tốt.
- Tự tạo động lực để duy trì việc chăm sóc bản thân.

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 3. XÂY DỰNG TÌNH BẠN, TÌNH THẦY TRÒ	1. Tìm hiểu cách xây dựng và giữ gìn mối quan hệ trong nhà trường. 2. Xây dựng và giữ gìn tình bạn, tình thầy trò. 3. Lưu giữ kỉ niệm tình bạn, tình thầy trò.	– Thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và biết gìn giữ tình bạn, tình thầy trò. – Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.	– Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. – Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.	Nhân ái Trách nhiệm Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo



CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 4. NUÔI DƯỠNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH	1. Xác định các mối quan hệ trong gia đình và cách nuôi dưỡng các mối quan hệ đó. 2. Thực hiện các biện pháp nuôi dưỡng quan hệ gia. 3. Tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.	– Thể hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể. – Tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.	– Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.	Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ 4

Nuôi dưỡng quan hệ gia đình

MỤC TIÊU

- Thể hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể.
- Thể hiện được sự chủ động, tự giác thực hiện một số công việc trong gia đình.
- Tham gia giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.

Để gia đình có thể là tổ ấm, mà thành viên cần nhóm lên ngọn lửa của tình yêu thương.

Định hướng nội dung

Gia đình là chiếc nôi êm à nuôi dưỡng chúng ta mỗi ngày. Trong chiếc nôi đó, chúng ta được nghe những lời ru của bà, của mẹ; lời dạy của ông, của cha; tiếng cười giòn tan trong mỗi bữa cơm; những lần sum họp; cùng nhau làm việc nhà;...

Những hình ảnh, âm thanh sống động đó đã giúp cho mỗi thành viên trong gia đình trở nên gần gũi không gì có thể thay thế.

Xác định

“”
các mối quan hệ trong gia đình và cách nuôi dưỡng các mối quan hệ đó

- Giới thiệu gia đình em.
- Tìm hiểu cách nuôi dưỡng các mối quan hệ trong gia đình.

Thực hiện

“”
các biện pháp nuôi dưỡng quan hệ gia đình

- Thực hiện những việc làm chăm sóc gia đình thường xuyên.
- Chia sẻ khó khăn cùng bố mẹ, người thân.
- Quan tâm đến sở thích của người thân.

Tham gia

“”
giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình

- Tìm hiểu cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.
- Tham gia giải quyết một số tình huống trong quan hệ gia đình.
- Tạo bầu không khí gia đình vui vẻ.
- Vẽ gia đình mơ ước của em.

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 5: KIỂM SOÁT CHI TIÊU	1. Tìm hiểu lí do ưu tiên, các khoản chi. 2. Thực hành lựa chọn khoản chi ưu tiên.	– Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế. – Biết cách cân đối nhu cầu tiêu dùng của mọi người trong gia đình để tiết kiệm chi tiêu.	– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.	Trách nhiệm Trung thực Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ 5

Kiểm soát chi tiêu

MỤC TIÊU
 Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.

Một người tự do về tài chính cũng cần phải biết kiểm soát chi tiêu, nếu không cũng có thể trở nên kiệt quệ!

41

Định hướng nội dung

Bước vào hội chợ, N. nhìn thấy bao nhiêu thứ mình thích, cái gì cũng đẹp, cũng hấp dẫn, cái gì cũng muốn mua. Tất cả mang lại cho N. cảm xúc thật tuyệt vời!

Nhưng rồi N. tự hỏi: "Làm sao mình mua được tất cả các thứ này khi số tiền mình có chỉ đủ cho vài món đồ?". N. băn khoăn giữa việc nên mua gì và không nên mua gì.

Trong cuộc sống, chúng ta thường gặp tình huống tương tự như N. Việc biết kiểm soát chi tiêu, chi đúng thứ mình cần trong khoản tiền nhất định là một kĩ năng rất quan trọng giúp chúng ta có thể làm chủ cuộc sống. Chủ đề này góp phần giúp các em rèn luyện kĩ năng kiểm soát chi tiêu.

Tìm hiểu lí do ưu tiên các khoản chi

– Xác định các khoản tiền của em.
 – Chỉ ra lí do lựa chọn ưu tiên cho các khoản chi.

Thực hành lựa chọn khoản chi ưu tiên

– Phân biệt cái mình muốn, cái mình cần.
 – Thực hành và vận dụng sắp xếp khoản chi ưu tiên trong một số tình huống cụ thể.

42

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 6: XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG VĂN MINH, THÂN THIỆN	1. Tìm hiểu nơi công cộng. 2. Thực hiện một số hành vi văn hoá nơi công cộng. 3. Tuyên truyền và nhắc nhở.	– Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng. – Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với mọi người.	– Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.	Nhân ái Trung thực Trách nhiệm Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo



CHỦ ĐỀ 6

Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện

MỤC TIÊU

- Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng.
- Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.
- Giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương nơi em sống.

NƠI BÁN VÉ

VƯỜN BÁCH THÚ

Khi bạn ứng xử có văn hoá, bạn nhận được những cái nhìn thân thiện và sự tôn trọng.

47

Định hướng nội dung

Nơi công cộng là không gian chung của mọi người. Đó là con đường trước cửa nhà, là rạp chiếu phim, là nhà hát, viện bảo tàng, cửa hàng mua bán, bến xe, sân đình, nơi tổ chức lễ hội, trên tàu, xe....

Để tất cả mọi người đều cảm thấy thoải mái, dễ chịu khi cùng hoạt động trong một không gian chung, chúng ta cần phải thực hiện những quy tắc ứng xử nơi công cộng, góp phần xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện.

Tìm hiểu nơi công cộng

- Tìm hiểu ý nghĩa của nơi công cộng.
- Tìm hiểu quy tắc ứng xử nơi công cộng.

Thực hiện một số hành vi văn hoá nơi công cộng

- Thực hiện nói đủ nghe nơi công cộng.
- Xếp hàng trật tự nơi công cộng.
- Lựa chọn trang phục phù hợp nơi công cộng.
- Thực hiện giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.
- Thực hiện giúp đỡ và chia sẻ với mọi người nơi công cộng.

Tuyên truyền và nhắc nhở

- Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè ứng xử văn minh và giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.
- Nhắc nhở mọi người cùng thực hiện hành vi văn minh nơi công cộng.

48

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 7: TÌM HIỂU NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở VIỆT NAM	1. Tìm hiểu một số nghề truyền thống ở Việt Nam. 2. Tìm hiểu những người làm nghề truyền thống. 3. Giữ gìn nghề truyền thống.	– Tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam. – Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống. – Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống. – Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống.	– Giới thiệu được các nghề/ nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ở Việt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tế – xã hội của các nghề đó. – Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. – Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp. – Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. – Biết giữ an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ 7

Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam

MỤC TIÊU

- Kể tên được một số nghề truyền thống ở Việt Nam; nêu được hoạt động, yêu cầu cơ bản của các nghề đó; chỉ ra được công cụ chính và sự an toàn khi sử dụng các công cụ lao động của nghề truyền thống.
- Nhận ra một số đặc điểm của bản thân phù hợp với công việc của nghề truyền thống.
- Thể hiện sự tôn trọng và có ý thức giữ gìn nghề truyền thống.

Nghề truyền thống không chỉ là kế sinh nhai mà chứa đựng trong đó dòng chảy của lịch sử, quê hương, đất nước và niềm tự hào dân tộc.

Định hướng nội dung

Nghề truyền thống của Việt Nam rất đa dạng và phong phú, gắn liền với các làng nghề nổi tiếng như làng gốm Bát Tràng (Hà Nội), làng lụa Vạn Phúc (Hà Nội), làng tranh Đông Hồ (Bắc Ninh), làng nôi lá (Thuận), làng đá Non Nước (Đà Nẵng), làng dệt thổ cẩm (Tây Nguyên), làng trồng hoa kiểng hay ớt vải (An Giang), làng đồng ghê xuống Nam Quảng (Khau Giang)... Mỗi nơi có nghề truyền thống đặc trưng và nghề nhân là những người ngày đêm thổi hồn vào các sản phẩm truyền thống.

Câu chuyện xã hội và thời đại đã thay đổi nhưng các nghề truyền thống của Việt Nam vẫn được bảo tồn, gìn giữ và phát huy.

Tìm hiểu một số nghề truyền thống ở Việt Nam

- Kể tên một số nghề truyền thống tiêu biểu và sản phẩm của nghề.
- Chỉ ra những đặc trưng cơ bản của nghề truyền thống, công cụ và cách sử dụng an toàn.

Tìm hiểu những người làm nghề truyền thống

- Xác định những phẩm chất, năng lực cần có của người làm nghề truyền thống.
- Nhận diện những phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với công việc của nghề truyền thống.

Giữ gìn nghề truyền thống

- Làm sản phẩm nghề truyền thống.
- Tuyên truyền giữ gìn nghề truyền thống.

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG TRÁNH THIÊN TAI VÀ GIẢM THiểu BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	1. Tìm hiểu thiên tai và biến đổi khí hậu. 2. Phòng tránh thiên tai và dịch bệnh. 3. Giảm thiểu biến đổi khí hậu.	– Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai và biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể. – Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người. – Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.	– Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. – Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội. – Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động. – Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. – Rút ra những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.	Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo



CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 9: TÔN TRỌNG NGƯỜI LAO ĐỘNG	1. Khám phá giá trị của nghề. 2. Tôn trọng lao động nghề nghiệp.	– Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống. – Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.	– Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp. – Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. – Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động. – Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. – Rút ra những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.	Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ 9

Tôn trọng người lao động

MỤC TIÊU

- Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội.
- Thể hiện được thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.

Trong xã hội loài người, cái đáng quý nhất là lao động, người đáng quý nhất là người lao động.
(Bà Chủ tướng Phạm Văn Đồng)

Định hướng nội dung

Xã hội ngày càng phát triển, nghề nghiệp càng phong phú, đa dạng: công nhân, kĩ sư, bác sĩ, bán hàng, thợ cơ khí... Mỗi nghề đều có vị trí riêng và đóng góp cho sự phát triển của xã hội. Hầu các nghề trong xã hội giống như một công trình kiến trúc thì mỗi viên gạch trong công trình ấy là một nghề, có vai trò, chức năng riêng góp phần tạo nên tính toàn vẹn của công trình kiến trúc đó. Mỗi người làm nghề cần tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, không ngừng học tập, rèn luyện, sáng tạo, nâng cao tay nghề để thực hiện tốt vai trò này.

Khám phá giá trị của nghề

- Kể tên một số nghề và tìm hiểu giá trị của những nghề đó.
- Tìm hiểu những yếu tố ở người lao động góp phần tạo nên giá trị của nghề.

Tôn trọng người lao động

- Thể hiện thái độ tôn trọng với mọi nghề nghiệp.
- Rèn luyện thái độ đối với lao động thông qua công việc hằng ngày.
- Trân quý lao động nghề nghiệp của bố mẹ.

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
SINH HOẠT DƯỚI CỜ				
CHỦ ĐỂM 1. XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG	1. Tìm hiểu ngôi trường mới của em – Tìm hiểu các hoạt động đặc trưng của trường trung học cơ sở. – Tìm hiểu các phòng chức năng của nhà trường. 2. Tìm hiểu truyền thống nhà trường – Tìm hiểu truyền thống hiếu học của nhà trường. – Tìm hiểu nội quy nề nếp của nhà trường. 3. Tham gia xây dựng văn hoá trường học – Thể hiện văn hoá trong giao tiếp trong trường học. – Phổ biến quy định về giữ gìn cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp. 4. Ca ngợi trường em – Hát những bài hát truyền thống về nhà trường. – Nghe kể về những tấm gương điển hình của nhà trường.	– Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và chủ động, tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	– Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. – Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐỂM 2. CHĂM NGOAN, HỌC GIỎI	1. Tìm hiểu phương pháp học ở trung học cơ sở – Nghe thầy cô hướng dẫn phương pháp học tập ở trung học cơ sở. – Trao đổi kinh nghiệm học tập với các anh chị lớp trên. 2. Lan toả giá trị yêu thương – Nghe chuyên gia, thầy cô nói chuyện về giá trị yêu thương. – Chia sẻ cảm nghĩ của em về yêu thương. 3. Ca ngợi người phụ nữ Việt Nam – Tham gia chương trình văn nghệ "Vẻ đẹp người phụ nữ Việt Nam". – Nghe kể về tấm gương người phụ nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà. 4. An toàn trong trường học – Tham gia diễn đàn phòng chống tai nạn, thương tích trong trường học. – Nói không với bạo lực học đường.	– Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	– Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động. – Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
SINH HOẠT DƯỚI CỜ				
CHỦ ĐIỂM 3: TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO	1. Hướng ứng phong trào "Dạy tốt, học tốt" – Đăng kí thi đua học tốt. – Thực hiện cam kết thi đua. 2. Tôn vinh nghề dạy học – Kể chuyện về tấm gương nhà giáo. – Lắng nghe tâm sự nghề giáo. 3. Kỉ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam. – Tham gia tích cực vào các hoạt động tập thể trong lễ kỉ niệm. – Thể hiện lòng biết ơn thầy cô. 4. Tổng kết phong trào "Dạy tốt, học tốt" – Báo cáo kết quả thi đua của lớp. – Giao lưu với thầy cô và học sinh điển hình.	– Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và chủ động, tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	– Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. – Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐIỂM 4: UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN	1. Giáo dục truyền thống gia đình – Kể về những đóng góp của một số gia đình tiêu biểu. – Chia sẻ về vai trò của gia đình đối với mỗi cá nhân. 2. Bảo vệ chủ quyền biên giới, hải đảo. – Đồng diễn dân vũ về chủ đề quê hương, đất nước. – Hùng biện về chủ quyền biên giới, hải đảo. 3. Giữ gìn truyền thống văn hoá địa phương. – Trưng bày triển lãm về văn hoá địa phương. – Giới thiệu sản phẩm của địa phương. 4. Tự hào Quân đội Nhân dân Việt Nam. – Giao lưu với chú bộ đội. – Tham gia văn nghệ chào mừng Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam.	– Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với mọi người. – Giới thiệu được một số nghề truyền thống của địa phương.	– Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. – Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. – Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
SINH HOẠT DƯỚI CỜ				
CHỦ ĐỀ 5: CHÀO XUÂN YÊU THƯƠNG	1. Vui xuân ấm no – Đóng góp và sắp xếp các món quà cho chương trình “Trao tấm lòng vàng”. – Chia sẻ ý nghĩa của các hoạt động thiện nguyện. 2. Tìm hiểu trang phục ngày Tết – Giới thiệu trang phục dân tộc ngày Tết. – Trình diễn trang phục ngày Tết. 3. Giữ gìn truyền thống ngày Tết – Kể về phong tục Tết quê em. – Thực hiện hành vi văn minh, tiết kiệm trong dịp lễ Tết.	– Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú. – Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương.	– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐỀ 6: MỪNG ĐẢNG, MỪNG XUÂN	1. Chung tay xây dựng ý thức xã hội – Tuyên truyền nâng cao ý thức xã hội cho HS. – Cam kết thực hiện hành vi văn minh. 2. Văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân – Tham gia hát múa tập thể. – Thuyết trình về chủ đề Mừng xuân trên quê hương em. 3. Thực hiện tuần lễ xanh – sạch – đẹp – Trang trí không gian trường lớp bằng các sản phẩm tái chế. – Chăm sóc cây xanh trong nhà trường. 4. Vui Tết an toàn – Tuyên truyền về vui Tết an toàn. – Tham gia tiểu phẩm về an toàn ngày Tết.	Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	– Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Dự kiến được nhân sự tham gia hoạt động và phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên. – Dự kiến được thời gian hoàn thành nhiệm vụ.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
SINH HOẠT DƯỚI CỜ				
CHỦ ĐỀ 7: HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN	1. Phát triển nghề truyền thống trong hội nhập quốc tế – Nghe chuyên gia chia sẻ về các cơ hội phát triển nghề truyền thống. – Trao đổi về giữ gìn bản sắc Việt. 2. Tôn vinh vẻ đẹp người phụ nữ – Giao lưu với các nữ nghệ nhân làm nghề truyền thống. – Hát về mẹ. 3. Hợp tác và phát triển nghề truyền thống – Nghe nói chuyện chủ đề Hợp tác để phát triển. – Giới thiệu sản phẩm nghề truyền thống Việt Nam. 4. Tiến bước lên Đoàn – Tham gia Lễ kỉ niệm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. – Hát các bài hát về Đoàn.	– Tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam. – Nếu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	– Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. – Trình bày được xu thế phát triển của nghề ở Việt Nam. – Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐỀ 8: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	1. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên – Tham gia diễn đàn về thiên nhiên và việc bảo tồn thiên nhiên. – Triển lãm tranh, ảnh cổ động việc bảo tồn thiên nhiên. 2. Bảo vệ môi trường và giảm thiểu biến đổi khí hậu – Hướng dẫn một số biện pháp phòng tránh thiên tai. – Trao đổi biện pháp bảo vệ môi trường và giảm thiểu biến đổi khí hậu. 3. Hưởng ứng văn hoá đọc vì sự phát triển bền vững – Tham gia triển lãm sách. – Giới thiệu sách về môi trường và khí hậu. 4. Phát triển bền vững – Tham gia diễn đàn vì sự phát triển bền vững. – Hát, múa cổ động về bảo vệ môi trường.	Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.	– Giải thích được tác động của sự đa dạng về thế giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống. – Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Trung thực Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
SINH HOẠT DƯỚI CỜ				
CHỦ ĐỀ 9: NOI GƯƠNG NGƯỜI TỐT, VIỆC TỐT	1. Mừng ngày Thống nhất đất nước 30 – 4 và Quốc tế Lao động 1 – 5 – Tham gia chương trình giao lưu và văn nghệ. – Ca ngợi người lao động. 2. Noi gương đội viên, đoàn viên tiêu biểu – Giao lưu với đội viên, đoàn viên tiêu biểu. – Tuyên dương người tốt, việc tốt. 3. Nhớ về Bác – Kể chuyện về tấm gương lao động và học tập của Bác Hồ. – Hát về Người. 4. Tổng kết năm học – Nghe báo cáo kết quả học tập và rèn luyện của HS toàn trường. – Nói lời tạm biệt các anh chị lớp 9.	Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	– Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. – Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
SINH HOẠT LỚP				
CHỦ ĐỀ 1. XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG	Tuần 1: – Làm quen với thầy cô và bạn bè. – Bầu ban cán sự lớp và tổ/ nhóm. Tuần 2: – Xây dựng nội quy lớp học. – Tìm hiểu nhiệm vụ chính của năm học. Tuần 3: – Chia sẻ cách tạo thiện cảm trong quan hệ bạn bè. – Thảo luận cách thực hiện tốt nội quy lớp học. Tuần 4: – Chia sẻ cảm nhận của em khi học trong môi trường học tập mới. – Cùng hát về tình bạn.	– Thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và biết gìn giữ tình bạn, tình thầy trò. – Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.	Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
SINH HOẠT LỚP				
CHỦ ĐỀ 2: CHĂM NGOAN, HỌC GIỎI	Tuần 5: – Trao đổi kinh nghiệm học tập với các bạn trong tổ/ nhóm. – Giúp bạn cùng tiến. Tuần 6: – Kể những việc làm đáng tự hào của bản thân. – Rèn luyện cách nói chuyện vui vẻ với bạn. Tuần 7: – Chia sẻ về người phụ nữ mà em yêu thương. – Thể hiện tình cảm với cô giáo và các bạn nữ. Tuần 8: – Sắp xếp bàn học, không gian sinh hoạt. – Thảo luận về quy định an toàn trong trường học.	– Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường. – Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể.	– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐỀ 3: TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO	Tuần 9: – Thảo luận về phương pháp tự học hiệu quả. – Chia sẻ về cách thực hiện cam kết thi đua học tốt. Tuần 10: – Trò chuyện cùng GV chủ nhiệm. – Kể về thầy, cô giáo cũ. Tuần 11: – Nói lời tri ân với thầy cô. – Trao đổi về kết quả thực hiện phong trào “Dạy tốt, học tốt”. Tuần 12: – Kể về tấm gương học tốt của bạn. – Chia sẻ kết quả rèn luyện của bản thân trong tháng thi đua.	Thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và biết gìn giữ tình bạn, tình thầy trò.	Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
SINH HOẠT LỚP				
CHỦ ĐỂM 4: UỐNG NƯỚC NHỎ NGUỒN	Tuần 13: – Chia sẻ những việc làm của gia đình em cho quê hương. – Chia sẻ kỉ niệm của em về gia đình. Tuần 14: – Tìm hiểu cuộc sống của chú bộ đội nơi biên giới, hải đảo. – Viết thư hỏi thăm các chú bộ đội nơi biên giới, hải đảo. Tuần 15: – Toạ đàm về xây dựng gia đình văn hoá. – Viết thông điệp yêu thương gửi người thân. Tuần 16: – Kể về những việc làm xây đắp tình quân dân. – Chia sẻ việc làm của em thể hiện tình yêu quê hương, đất nước.	– Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường. – Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với mọi người.	– Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐỂM 5: CHÀO XUÂN YÊU THƯƠNG	Tuần 17: – Giới thiệu các hoàn cảnh khó khăn cần được sẻ chia. – Chia sẻ các cách tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. Tuần 18: – Chia sẻ ý tưởng trang trí nhà, lớp học vào ngày Tết sao cho đẹp và tiết kiệm. – Làm đồ trang trí lớp học ngày Xuân. Tuần 19: – Tìm hiểu văn hoá ẩm thực ngày Tết. – Gói bánh ngày Tết.	Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với mọi người.	– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. – Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
SINH HOẠT LỚP				
CHỦ ĐỀ 6: MỪNG ĐẢNG, MỪNG XUÂN	Tuần 20: - Tìm hiểu bộ quy tắc ứng xử văn hoá trong trường học. - Rèn luyện các hành vi văn hoá trong trường học. Tuần 21: - Vẽ tranh cổ động mừng Đảng, mừng Xuân theo nhóm. - Giới thiệu ý nghĩa của tranh. Tuần 22: - Báo cáo kết quả tuần lễ xanh – sạch – đẹp. - Chia sẻ cảm xúc của em khi môi trường xung quanh xanh – sạch – đẹp. Tuần 23: - Chia sẻ kế hoạch trong những ngày nghỉ Tết của em. - Thảo luận về ứng xử văn minh trong lễ hội.	- Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và chủ động, tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường. - Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng.	- Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. - Tự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. - Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.	- Yêu nước - Nhân ái - Trách nhiệm - Chăm chỉ - Tự chủ và tự học - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐỀ 7: HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN	Tuần 24: - Tham gia hoạt động “Trao nụ cười – nhận niềm vui”. - Chia sẻ về giá trị của đoàn kết. Tuần 25: - Tổ chức “Chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3”. - Nói về vẻ đẹp nữ sinh. Tuần 26: - Hát các bài hát về nghề. - Chơi trò chơi phát triển kỹ năng hợp tác. Tuần 27: - Tìm hiểu về Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. - Tìm hiểu tấm gương đoàn viên tiêu biểu.	- Phát hiện được sở thích, khả năng và những giá trị khác của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	- Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. - Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.	- Yêu nước - Nhân ái - Trách nhiệm - Chăm chỉ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
SINH HOẠT LỚP				
CHỦ ĐỀ 8: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	Tuần 28: - Du lịch thắng cảnh quê hương qua màn ảnh nhỏ. - Chia sẻ cảm xúc và việc làm bảo vệ cảnh quan. Tuần 29: - Vận động mọi người không sử dụng đồ dùng từ động vật quý hiếm. - Hát các bài hát về môi trường xanh. Tuần 30: - Giới thiệu cuốn sách về môi trường mà em yêu thích. - Trao đổi sách. Tuần 31: - Tham gia hỏi – đáp về bảo vệ môi trường. - Hát các bài hát về hành tinh xanh.	- Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên. - Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm. - Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.	- Giải thích được tác động của sự đa dạng về thể giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống. - Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Trung thực Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐỀ 9: NOI GƯƠNG NGƯỜI TỐT, VIỆC TỐT	Tuần 32: - Thảo luận về việc làm kế hoạch nhỏ. - Tham gia trò chơi “Đoán nghề”. Tuần 33: - Kể về những đội viên, đoàn viên tiêu biểu mà em biết. - Chia sẻ mục tiêu phấn đấu của bản thân. Tuần 34: - Kể cho nhau nghe những câu chuyện về Bác. - Chia sẻ những việc làm tốt tạo ấn tượng sâu sắc trong em. Tuần 35: - Chia sẻ kỉ niệm về lớp 6. - Tạm biệt thầy cô và bạn bè.	- Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	- Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. - Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

2.2. Phân tích kết cấu các chủ đề

Tên chủ đề/ chủ điểm	Hoạt động hướng vào bản thân (40%)		Hoạt động hướng đến xã hội (25%)			Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%)		Hoạt động hướng nghệ pháp (20%)
	Hoạt động khám phá bản thân	Hoạt động rèn luyện bản thân	Hoạt động chăm sóc gia đình	Hoạt động xây dựng nhà trường	Xây dựng cộng đồng	Tìm hiểu và bảo tồn thiên nhiên	Tìm hiểu và bảo vệ môi trường	Hoạt động tìm hiểu nghề nghệ pháp
Chủ đề trải nghiệm thường xuyên								
1. Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới	X	X						
2. Chăm sóc cuộc sống cá nhân		X	X					
3. Xây dựng tình bạn, tình thầy trò		X		X				
4. Nuôi dưỡng quan hệ gia đình		X	X					
5. Kiểm soát chi tiêu		X	X					
6. Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện					X		X	
7. Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam					X			X
8. Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đối khí hậu						X	X	
9. Tôn trọng người lao động		X						X

Tên chủ đề/ chủ điểm	Hoạt động hướng vào bản thân (40%)		Hoạt động hướng đến xã hội (25%)			Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%)		Hoạt động hướng nghề nghiệp (20%)
	Hoạt động khám phá bản thân	Hoạt động rèn luyện bản thân	Hoạt động chăm sóc gia đình	Hoạt động xây dựng nhà trường	Xây dựng cộng đồng	Tìm hiểu và bảo tồn thiên nhiên	Tìm hiểu và bảo vệ môi trường	Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp
Chủ điểm Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp								
1. Phát huy truyền thống nhà trường		X		X				
2. Chăm ngoan, học giỏi		X		X				
3. Tôn sư trọng đạo				X				
4. Uống nước nhớ nguồn			X		X			
5. Chào xuân yêu thương		X		X	X			X
6. Mừng Đảng, mừng Xuân		X		X	X			
7. Hợp tác và phát triển		X		X	X			X
8. Phát triển bền vững				X		X	X	
9. Noi gương người tốt, việc tốt		X		X	X			X

2.3. Cấu trúc các chủ đề của sách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6

Sau trang giới thiệu cách sử dụng sách, trang giới thiệu các logo, trang mục lục, lần lượt 9 chủ đề giáo dục thường xuyên được trình bày. 9 chủ đề được thực hiện trong 34 tuần và mỗi chủ đề được triển khai trong 3 – 4 tuần, tuần thứ 35 dành cho tuần tổng kết. Phần cuối cùng là trang thuật ngữ.

Mỗi chủ đề được bắt đầu bằng trang chủ đề, có mục tiêu của chủ đề và một câu chốt lọc tư tưởng chủ đạo của chủ đề.

Trang thứ 2 của chủ đề là trang định hướng và những việc mà HS cần thực hiện. Trang này mang tính khái quát cho chủ đề.

Bắt đầu từ trang thứ 3 là nội dung cụ thể triển khai theo cấu trúc dựa trên chu trình trải nghiệm của David Kolb:

1. *Khám phá – kết nối kinh nghiệm*: tạo hứng thú, khai thác vốn kinh nghiệm đã có của HS liên quan đến chủ đề.

2. *Rèn luyện kỹ năng*: hướng dẫn HS thực hiện các hành vi liên quan đến kỹ năng cần hình thành.

3. *Vận dụng – mở rộng*: đặt HS vào các tình huống khác nhau trong cuộc sống để thể hiện các hành vi học được.

4. *Tự đánh giá*: HS tự đánh giá về một số hành vi mà mình đạt được theo mục tiêu.

Nội dung sách giáo khoa thể hiện đảm bảo các mạch kiến thức theo Chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

2.4. Phân tích chủ đề Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới

Chủ đề *Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới* là chủ đề đầu tiên của sách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6. Chủ đề này giúp HS nhận diện sự thay đổi của môi trường học tập và sự thay đổi của bản thân ở tuổi dậy thì, từ đó HS có thể tự điều chỉnh bản thân theo hướng tích cực để có thể thích ứng với sự thay đổi. Cách tiếp cận trong triển khai chủ đề dựa trên cơ sở tâm sinh lý HS, HS sẽ hiểu tại sao ở tuổi này có những biểu hiện tâm lý đặc biệt và chủ đề cũng giúp các em tự tin với sự thay đổi của bản thân.

CHỦ ĐỀ 1

Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới

MỤC TIÊU

- Giới thiệu được những nét nổi bật của trường trung học cơ sở.
- Nhận ra được sự thay đổi tích cực, những sở thích, đức tính đặc trưng, giá trị của bản thân trong giai đoạn đầu trung học cơ sở.
- Tự tin thể hiện được một số khả năng, sở thích của bản thân.



Hãy khám phá bản thân, khám phá thế giới xung quanh mình để có thể tự điều chỉnh, thích ứng với sự thay đổi diệu kì của cuộc sống.

Định hướng nội dung

Bước vào lứa tuổi đầu trung học cơ sở, các em đang bước vào tuổi thiếu niên, một giai đoạn quan trọng trong quá trình phát triển, hoàn thiện bản thân. Mỗi em sẽ có những dấu hiệu, biểu hiện trưởng thành khác nhau. Những thay đổi về bản thân cùng với sự thay đổi về môi trường học tập của các em tạo nên một giai đoạn đặc biệt và thú vị. Chúng ta cùng khám phá chủ đề này nhé!

“ Tìm hiểu những thay đổi của bản thân và môi trường học tập

- Tìm hiểu sự thay đổi môi trường học tập.
- Tìm hiểu sự thay đổi về vóc dáng của bản thân.
- Tìm hiểu nhu cầu, sở thích, những biểu hiện tâm lí lứa tuổi.

“ Rèn luyện thái độ sống tích cực và sở thích bản thân

- Rèn luyện thái độ tích cực trong giao tiếp.
- Rèn luyện sự tự tin, tập trung chú ý trong các hoạt động.
- Xác định và thể hiện sở thích của bản thân.

“ Thể hiện giá trị của bản thân đối với bạn bè

- Giúp bạn hoà đồng với môi trường học tập mới.
- Sáng tạo sản phẩm để giới thiệu về bản thân.

7

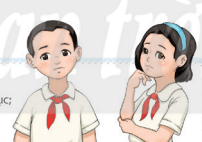
HOẠT ĐỘNG 1

Khám phá trường trung học cơ sở của em

1. Chỉ ra những điều khác biệt của trường trung học cơ sở so với trường tiểu học.

Gợi ý:

- Về các môn học, hoạt động giáo dục;
- Về các thầy, cô giáo;
- Về các nội dung khác.



2. Chia sẻ bản khoăn của em về những ngày đầu học ở trường trung học cơ sở.

HOẠT ĐỘNG 2

Tìm hiểu bản thân

1. Mô tả sự thay đổi của bản thân ở thời điểm hiện tại so với một năm trước.

Gợi ý:

- Về chiều cao;
- Về cân nặng;
- Về giọng nói.



Để xuất những việc làm phù hợp để phát triển vóc dáng của bản thân.

2. Chia sẻ những mong muốn của bản thân trong quan hệ với mọi người xung quanh.

Tôi muốn được yêu thương.	Tôi mong không bị ai bắt nạt.	Tôi mong tôi và bạn luôn chơi với nhau.
Tôi mong muốn được thể hiện và ghi nhận.	Tôi mong được đối xử công bằng.	Mong muốn khác:

8

HOẠT ĐỘNG 3

Điều chỉnh thái độ, cảm xúc của bản thân

1. Đọc câu chuyện của A. và chỉ ra vấn đề A. gặp phải. Theo em, A. cần thực hiện điều chỉnh bản thân như thế nào để khắc phục những vấn đề đó?

A. là một học sinh vui vẻ, hoà đồng và có trách nhiệm trong học tập. Tuy nhiên, nhiều lúc A. cũng thấy thật khó hiểu bản thân. A. khó kiểm soát cảm xúc của mình, rất dễ bị kích động và nói năng gắt gỏng với người xung quanh, thậm chí đôi khi còn cao giọng với bố mẹ. Lúc cơn nóng giận qua đi, A. thấy mình sai, muốn nói lời xin lỗi nhưng sao thấy khó nói.



2. Thực hành những biện pháp rèn luyện phù hợp để điều chỉnh thái độ, cảm xúc của bản thân với mọi người xung quanh tốt hơn theo gợi ý sau:

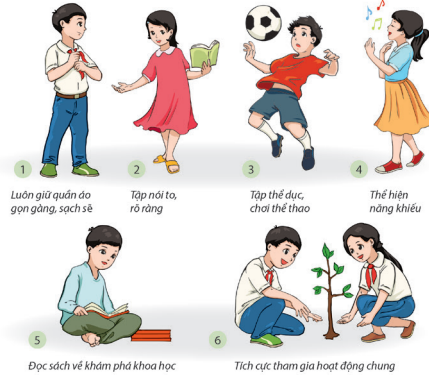
1. Luôn nghĩ đến điều tích cực của người khác.
2. Không giữ suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực trong mình.
3. Hít thở sâu và thở ra chậm để giảm tức giận.
4. Không phản ứng không nói khi đang tức giận.
5. Mở lòng chia sẻ khi mình đã đủ bình tĩnh.

9



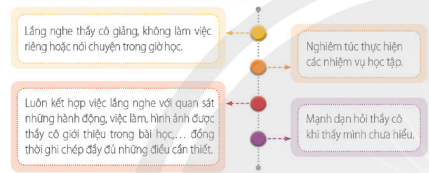
Bài tập 4: Rèn luyện để tự tin bước vào tuổi mới lớn

Hãy thực hiện những việc làm phù hợp với em để tự tin bước vào tuổi mới lớn.



Bài tập 5: Rèn luyện sự tập trung trong học tập

1. Thực hiện hướng dẫn sau để rèn luyện sự tập trung khi học trên lớp.



Bài tập 6: Dành thời gian cho sở thích của em

1. Xử lý tình huống sau:

Bắt đầu lên lớp 6 em có nhiều môn học, môn nào cũng có bài tập phải làm khiến em không còn thời gian đi đá bóng. Em nên làm thế nào để có thể hoàn thành hết các bài tập mà vẫn có thời gian dành cho sở thích đá bóng?



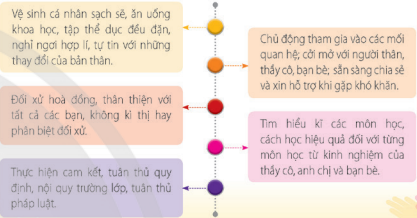
2. Lập và thực hiện thời gian biểu để cân bằng việc học tập và thực hiện sở thích của em.

3. Chia sẻ thuận lợi, khó khăn và phương hướng thực hiện thời gian biểu.



Bài tập 7: Rèn luyện để thích ứng với sự thay đổi

1. Thực hiện hướng dẫn sau để thích ứng với sự thay đổi của bản thân và môi trường học tập.



Bài tập 8: Giúp bạn hoà đồng với môi trường học tập mới

1. Đọc tình huống sau và dự đoán nguyên nhân H. chưa hoà đồng với môi trường học tập mới.

H. vào học lớp 6 một tháng rồi nhưng thỉnh thoảng vẫn nói: "Ước gì không có nhiều bài tập về nhà". Trong giờ ra chơi, H. thích ngồi một mình, ít giao tiếp với các bạn khác.



2. Để xuất biện pháp giúp H. hoà đồng với môi trường học tập mới.



Bài tập 9: Tự tin vào bản thân

1. Đọc lời tâm sự của M. và chỉ ra những điều làm cho M. tự tin vào bản thân.

Tôi là người khá cởi mở, thích chơi với tất cả các bạn. Tôi học khá môn Văn, yêu thích hội họa. Tôi thường nấu cơm cho gia đình và mẹ cũng thường khen tôi sạch sẽ. Tôi thấy thú vị với sự thay đổi về cơ thể của mình. Tôi biết, tôi cần cố gắng nhiều để hoàn thiện bản thân và tôi thấy tự tin về bản thân mình.



2. Chia sẻ những điều em đã thay đổi tích cực, những điều làm cho em cảm thấy tự tin vào bản thân.



Bài tập 10: Tạo sản phẩm thể hiện hình ảnh của bản thân

Thiết kế sản phẩm thể hiện hình ảnh đáng tự hào của bản thân theo hướng dẫn sau:

- Lựa chọn một sản phẩm: tranh vẽ, bài thơ, truyện tranh...
- Lựa chọn những đặc điểm thể hiện hình ảnh bản thân: vẽ về bên ngoài, sở thích, đức tính, năng lực...
- Thiết kế sản phẩm.
- Tự tin giới thiệu sản phẩm.



Bài tập 11: Tự đánh giá

1. Chia sẻ về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.

2. Với mỗi nội dung đánh giá sau đây, hãy xác định một mức độ phù hợp nhất với em.

- A. Hoàn toàn đồng ý B. Đồng ý C. Không đồng ý

TT	Nội dung đánh giá
1	Em thấy lo lắng về những thay đổi của cơ thể mình.
2	Em tự hào về những sở thích và khả năng của mình.
3	Em biết điều chỉnh bản thân để phù hợp với môi trường giao tiếp.
4	Em đã biết cách hoà đồng cùng các bạn trong lớp.
5	Em mạnh dạn hỏi thầy cô khi không hiểu bài.
6	Em có nhiều bạn.
7	Em đã quen với cách học ở trung học cơ sở.
8	Em biết kiểm soát cảm xúc của mình tốt hơn.

3. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Định hướng chung

Phương pháp giáo dục Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 được thực hiện theo các định hướng chung sau đây:

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực;
- Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm;
- Giúp HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những gì trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng mới;
- Vận dụng các phương pháp giáo dục và hình thức tổ chức giáo dục một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng HS và điều kiện cụ thể. Các phương pháp thường được phối hợp vận dụng trong hoạt động trải nghiệm là phương pháp nêu gương, phương pháp giáo dục bằng tập thể, phương pháp thuyết phục, phương pháp tranh luận, phương pháp luyện tập, phương pháp khích lệ động viên, phương pháp tạo sản phẩm,...

3.2. Các nhóm hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 được thực hiện thông qua các nhóm hình thức tổ chức sau đây:

– *Hình thức có tính khám phá:*

Các hình thức có tính khám phá là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm với thế giới tự nhiên, trải nghiệm thực tế cuộc sống và công việc, giúp HS khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh,... và mang lại những cảm xúc tích cực, tình yêu quê hương đất nước,... Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa,...

– *Hình thức có tính thể nghiệm, tương tác:*

Các hình thức có tính thể nghiệm, tương tác là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu và thể nghiệm ý tưởng như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, giao lưu, hội thi, trò chơi,...

– *Hình thức có tính cống hiến:*

Các hình thức có tính cống hiến là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội,...

– *Hình thức có tính nghiên cứu:*

Các hình thức có tính nghiên cứu là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật,...

3.3. Giới thiệu một số hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp định kì trong nhà trường phổ thông

3.3.1. Tổ chức trò chơi

– Trò chơi là một loại hình hoạt động giải trí, thư giãn; là món ăn tinh thần bổ ích và không thể thiếu trong cuộc sống con người nói chung và đặc biệt đối với HS nói riêng. Những trò chơi phù hợp có tác dụng giáo dục rất tích cực. Trò chơi trong hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hình thức tổ chức các hoạt động vui chơi với nội dung kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, có tác dụng giáo dục “chơi mà học, học mà chơi”.

– Trò chơi có thể được sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp như làm quen, khởi động, dẫn nhập vào nội dung trải nghiệm, cung cấp và tiếp nhận tri thức; rèn luyện các kĩ năng, đánh giá kết quả; củng cố những tri thức đã được tiếp nhận;... Trò chơi có những thuận lợi như: phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây hứng thú cho HS; giúp cho HS dễ tiếp thu kiến thức mới; giúp chuyển tải tri thức của nhiều lĩnh vực khác nhau; tạo được bầu không khí thân thiện; tạo cho HS tác phong nhanh nhẹn;...

– Trò chơi có nhiều chức năng xã hội khác nhau như chức năng giáo dục, chức năng văn hoá, chức năng giải trí, chức năng giao tiếp,...

+ *Chức năng giáo dục:* Trò chơi là phương tiện giáo dục hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu thiết thực của HS, tác động toàn diện đến tất cả các mặt khác nhau của nhân cách: về thể chất, tâm lí, đạo đức và xã hội. Trò chơi giúp HS nâng cao thể lực, rèn luyện sự nhanh nhẹn, dẻo dai, bền bỉ của cơ bắp, thần kinh; phát triển tốt chức năng của các giác quan (đặc biệt là thị giác, xúc giác, khứu giác, thính giác), cùng các chức năng vận động khác; phát triển tốt các phẩm chất và năng lực tư duy sáng tạo, linh hoạt.

Trò chơi còn phát triển tốt một số phẩm chất nhân cách cho HS như tính tập thể, tính hợp tác, tính kỉ luật, tính sáng tạo, tính tự chủ, tính tích cực, sự nỗ lực ý chí, lòng dũng cảm, tính linh hoạt, tính tự tin, sự thân thiện, lòng bao dung, những tình cảm đạo đức, tình cảm thẩm mĩ lành mạnh,...

Trò chơi là một phương tiện để giúp HS nâng cao hiểu biết về tự nhiên – xã hội, về khoa học – kĩ thuật, văn hoá văn nghệ, phát triển tốt các năng lực tư duy, trí nhớ, ngôn ngữ, tưởng tượng (đặc biệt là nhóm trò chơi trí tuệ và trò chơi sáng tạo). Chơi cũng đòi hỏi HS tư duy, ứng dụng tri thức vào hành động, phát triển năng lực thực hành. Chơi cũng là một con đường học tập tích cực.

+ *Chức năng giao tiếp*: Trò chơi là một hình thức giao tiếp. Trò chơi tạo cơ hội để HS tham gia vào các mối quan hệ giao tiếp bạn bè, phát triển tốt các năng lực giao tiếp, trò chơi đồng thời là một phương tiện (một con đường) mà thông qua đó, HS có thể giao tiếp được với nhau một cách tự nhiên và dễ dàng.

+ *Chức năng văn hoá*: Trò chơi là một hình thức sinh hoạt văn hoá lành mạnh của con người, trong đó, trò chơi dân gian thể hiện những đặc điểm văn hoá có tính bản sắc của mỗi dân tộc, mỗi cộng đồng. Mỗi trò chơi dân gian, trò chơi lễ hội là một giá trị văn hoá dân tộc độc đáo. Tổ chức cho HS tham gia trò chơi là một phương pháp tái tạo, bảo tồn và phát triển văn hoá rất có hiệu quả.

+ *Chức năng giải trí*: Trò chơi là một phương thức giải trí tích cực và hiệu quả, giúp HS tái tạo năng lực thần kinh và cơ bắp sau những thời gian học tập, lao động căng thẳng. Trò chơi giúp HS thư giãn, thay đổi tâm trạng, giải toả những buồn phiền, những mệt mỏi về trí tuệ và cơ bắp, tạo niềm vui, hứng khởi, sự hồn nhiên, yêu đời,... để HS tiếp tục học tập và rèn luyện tốt hơn. Những trò chơi vui nhộn và hào hứng không chỉ thoả mãn nhu cầu của các em mà nó còn mang lại những giá trị tinh thần hết sức to lớn, hữu ích.

Mục đích của trò chơi nhằm lôi cuốn HS tham gia vào các hoạt động giáo dục một cách tự nhiên và tăng cường tính trách nhiệm; hình thành cho HS tác phong nhanh nhẹn, phát huy tính sáng tạo cũng như tăng cường sự thân thiện, hoà đồng giữa các HS, tạo hứng thú, xua tan căng thẳng, mệt mỏi cho các em HS trong quá trình học tập và giúp cho quá trình học tập được tiến hành một cách nhẹ nhàng, sinh động, không khô khan nhàm chán.

Như vậy, tổ chức trò chơi cho HS trong nhà trường phổ thông là một hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có tính phổ biến và có ý nghĩa giáo dục tích cực.

3.3.2. Tổ chức diễn đàn

Diễn đàn là một hình thức tổ chức hoạt động được sử dụng để thúc đẩy sự tham gia của HS thông qua việc các em trực tiếp, chủ động bày tỏ ý kiến của mình với đồng đẳng bạn bè, nhà trường, thầy cô giáo, cha mẹ và những người lớn khác có liên quan. Diễn đàn thường được tổ chức rất linh hoạt, phong phú và đa dạng với những hình thức hoạt động cụ thể, phù hợp với từng lứa tuổi HS. Diễn đàn là một trong những hình thức tổ chức mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực. Thông qua diễn đàn, HS có cơ hội bày tỏ suy nghĩ, ý kiến, quan niệm hay những câu hỏi, đề xuất của mình về một vấn đề nào đó có liên quan đến nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng của các em; đồng thời đây cũng là dịp để các em biết lắng nghe ý kiến, học tập lẫn nhau. Vì vậy, diễn đàn như một sân chơi tạo điều kiện để HS được biểu đạt ý kiến của mình một cách trực tiếp với đồng đẳng bạn bè và những người khác.

Mục đích của việc tổ chức diễn đàn là tạo cơ hội, môi trường cho HS được bày tỏ ý kiến về những vấn đề các em quan tâm, giúp các em khẳng định vai trò và tiếng nói của mình, đưa ra những suy nghĩ và hành vi tích cực để khẳng định mình. Diễn đàn

cũng giúp các em nâng cao khả năng tự tin và xây dựng các kĩ năng cần thiết như: kĩ năng phát biểu trước tập thể, kĩ năng trình bày vấn đề, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng lắng nghe, kĩ năng thể hiện sự tự tin, kĩ năng phát hiện vấn đề,...

Qua các diễn đàn, các thầy, cô giáo, cha mẹ HS và những người lớn có liên quan nắm bắt được những băn khoăn, lo lắng và mong đợi của các em về bạn bè, thầy cô, nhà trường và gia đình,... tăng cường cơ hội giao lưu giữa người lớn và HS, giữa HS với HS và thúc đẩy quyền trẻ em trong trường học. Giúp HS được thực hành quyền được bày tỏ ý kiến, quyền được lắng nghe và quyền được tham gia,... đồng thời giúp các nhà quản lí giáo dục và hoạch định chính sách nắm bắt, nhận biết được những vấn đề mà HS quan tâm, từ đó có những biện pháp giáo dục và xây dựng chính sách phù hợp hơn với các em.

Diễn đàn có thể được tổ chức ở quy mô khối lớp, cấp trường, cấp quận/ huyện, cấp tỉnh hoặc cấp khu vực hay cao hơn nữa. Chủ đề của diễn đàn có thể xây dựng dựa trên nội dung các hoạt động giáo dục, những nhu cầu và mong muốn của các em về nhà trường, thầy cô, bố mẹ hoặc căn cứ vào các vấn đề thực tiễn của các lớp như mối quan hệ giữa HS trong lớp hoặc cách ứng xử của thầy, cô giáo với HS,...

Để phát huy khả năng sáng tạo và tăng cường tính độc lập của HS, trong hầu hết quá trình của diễn đàn, HS là người chủ trì, từ khâu chuẩn bị, xây dựng chủ đề diễn đàn đến khâu dẫn dắt, điều hành diễn đàn và đánh giá kết quả diễn đàn dưới sự hướng dẫn của người lớn.

3.3.3. Sân khấu tương tác

Sân khấu tương tác (hay sân khấu diễn đàn) là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch, trong đó vở kịch chỉ có phần mở đầu đưa ra tình huống, phần còn lại được sáng tạo bởi những người tham gia. Phần trình diễn chính là một cuộc chia sẻ, thảo luận giữa những người thực hiện và khán giả, trong đó đề cao tính tương tác hay sự tham gia của khán giả.

Mục đích của hoạt động này là nhằm tăng cường nhận thức, thúc đẩy để HS đưa ra quan điểm, suy nghĩ và cách xử lí tình huống thực tế gặp phải trong bất kì nội dung nào của cuộc sống. Thông qua sân khấu tương tác, sự tham gia của HS được tăng cường và thúc đẩy, tạo cơ hội cho HS rèn luyện những kĩ năng như: kĩ năng phát hiện vấn đề, kĩ năng phân tích vấn đề, kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo khi giải quyết tình huống và khả năng ứng phó với những thay đổi của cuộc sống,...

Sân khấu tương tác bao gồm sự sáng tạo, tăng khả năng hoạt động tập thể cũng như tính phản ứng với tập thể. Sân khấu tương tác tạo ra những trò chơi và những bài tập khác nhau nhằm tăng cường sự nhận thức của bản thân và tính tự chủ. Điều này có thể khởi đầu bằng kinh nghiệm của một cá nhân nhưng cuối cùng phải kết thúc bằng kinh nghiệm của cả tập thể. Do vậy, trong môi trường này, kinh nghiệm cá nhân là rất quan trọng cho chính bản thân cá nhân đó và cũng đóng vai trò như một công cụ nhằm củng cố kinh nghiệm nhóm.

Nội dung của sân khấu tương tác là các vấn đề, những điều trực tiếp tác động tới cuộc sống của HS. HS tự chọn vấn đề, tự xây dựng kịch bản và cuối cùng chọn những diễn viên để thực hiện vở diễn đó, không có sự trợ giúp từ bên ngoài.

Sân khấu tương tác có thể diễn ra trong phạm vi hẹp (trong lớp học) hoặc rộng hơn (phạm vi toàn trường).

3.3.4. Tham quan, dã ngoại

Tham quan, dã ngoại là một hình thức tổ chức học tập thực tế hấp dẫn đối với HS. Mục đích của tham quan, dã ngoại là để các em HS được đi thăm, tìm hiểu và học hỏi kiến thức, tiếp xúc với các thắng cảnh, các di tích lịch sử, văn hoá, công trình, nhà máy hoặc một địa danh nổi tiếng của đất nước ở xa nơi các em đang sống, học tập,... giúp các em có được những kinh nghiệm từ thực tế, từ các mô hình, cách làm hay và hiệu quả trong một lĩnh vực nào đó, từ đó có thể áp dụng vào cuộc sống của chính các em.

Các chuyến tham quan, dã ngoại sẽ tăng cường cơ hội cho HS được giao lưu, chia sẻ và thể hiện những khả năng vốn có của mình, đồng thời giúp các em cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương đất nước, hiểu được các giá trị truyền thống và hiện đại.

Nội dung tham quan, dã ngoại có tính giáo dục tổng hợp đối với HS như: giáo dục lòng yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống lịch sử, truyền thống của Đảng, của Đoàn, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các lĩnh vực tham quan, dã ngoại có thể được tổ chức ở nhà trường phổ thông là:

- Tham quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá;
- Tham quan các công trình công cộng, nhà máy, xí nghiệp;
- Tham quan các cơ sở sản xuất, làng nghề;
- Tham quan các viện bảo tàng;
- Tham quan du lịch truyền thống;
- Dã ngoại theo các chủ đề học tập;
- Dã ngoại theo các hoạt động nhân đạo;
- ...

Tham quan, dã ngoại là hoạt động thu hút đông đảo HS tham gia bởi tính lành mạn, mang màu sắc vui chơi của nó. Tham quan, dã ngoại tạo điều kiện và môi trường tốt cho các em tự khẳng định mình, thể hiện tính tự quản, tính sáng tạo và biết đánh giá sự cố gắng, sự trưởng thành của bản thân cũng như tạo cơ hội để các em HS thực hiện phương châm “học đi đôi với hành”, “lí luận đi đôi với thực tiễn”, đồng thời là môi trường để thực hiện mục tiêu “xã hội hoá” công tác giáo dục.

3.3.5. Hội thi/ cuộc thi

Hội thi/ cuộc thi là một trong những hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, lôi cuốn HS và đạt hiệu quả cao trong việc tập hợp, giáo dục, rèn luyện và định hướng giá trị cho

tuổi trẻ. Hội thi mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm hoặc tập thể, đề cao hoạt động tích cực để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn thông qua việc tìm ra người/đội thắng cuộc. Chính vì vậy, tổ chức hội thi cho HS là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của nhà trường, của GV trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Mục đích tổ chức hội thi/ cuộc thi nhằm lôi cuốn HS tham gia một cách chủ động, tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; đáp ứng nhu cầu về vui chơi giải trí cho HS; thu hút tài năng và sự sáng tạo của HS; phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của HS, góp phần bồi dưỡng cho các em động cơ học tập tích cực, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức.

Hội thi/ cuộc thi có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: thi vẽ, thi viết, thi tìm hiểu, thi đố vui, thi giải ô chữ, thi tiểu phẩm, thi thời trang, thi kể chuyện, thi chụp ảnh, thi kể chuyện theo tranh, thi sáng tác bài hát, hội thi học tập, hội thi thời trang, hội thi học sinh thanh lịch,... có nội dung giáo dục về một chủ đề nào đó.

Hội thi có khả năng thu hút sự tham gia của tất cả HS trong nhà trường, từ cá nhân đến nhóm hay tập thể với các quy mô tổ chức khác nhau như quy mô lớp, quy mô khối lớp hoặc quy mô toàn trường. Hội thi cũng có thể huy động sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng như các nghệ nhân, những người làm công tác xã hội hay các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên phường/ xã, Hội Phụ nữ, Hội cựu chiến binh hay cán bộ, nhân viên các cơ quan y tế, công an, bộ đội,...

Nội dung của hội thi rất phong phú, bất cứ nội dung giáo dục nào cũng có thể được tổ chức dưới hình thức hội thi/ cuộc thi. Điều quan trọng khi tổ chức hội thi là phải linh hoạt, sáng tạo khi thực hiện, tránh máy móc thì cuộc thi mới hấp dẫn.

Khi tổ chức hội thi/ cuộc thi nên kết hợp với các hình thức tổ chức khác (văn nghệ, trò chơi, vẽ tranh,...) để cuộc thi/ hội thi phong phú, đa dạng, thu hút được nhiều HS tham gia hơn.

3.3.6. Hoạt động giao lưu

Giao lưu là một hình thức tổ chức giáo dục nhằm tạo ra các điều kiện cần thiết để cho HS được tiếp xúc, trò chuyện và trao đổi thông tin với những nhân vật điển hình trong các lĩnh vực hoạt động nào đó. Qua đó, giúp cho các em có được những nhận thức, tình cảm và thái độ phù hợp, có được những lời khuyên đúng đắn để vươn lên trong học tập, rèn luyện và hoàn thiện nhân cách.

Hoạt động giao lưu có một số đặc trưng sau đây:

- Phải có đối tượng giao lưu. Đối tượng giao lưu là những người điển hình, có những thành tích xuất sắc, thành đạt trong các lĩnh vực nào đó, thực sự là tấm gương sáng để HS noi theo, phù hợp với nhu cầu hứng thú của HS.

- Thu hút sự tham gia đông đảo và tự nguyện của HS, được HS quan tâm và hào hứng.

- Phải có sự trao đổi thông tin, tình cảm hết sức trung thực, chân thành và sôi nổi

giữa HS với người được giao lưu. Những vấn đề trao đổi phải thiết thực, liên quan đến lợi ích và hứng thú của HS, đáp ứng nhu cầu của các em.

Với những đặc trưng trên, hoạt động giao lưu rất phù hợp với các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề. Nó dễ dàng được tổ chức trong mọi điều kiện của lớp, của trường. Ngoài ra, hoạt động giao lưu ở trường phổ thông có thể hướng vào các mục đích giáo dục sau:

- Tạo điều kiện để HS thỏa mãn nhu cầu giao tiếp, được tiếp xúc, trò chuyện trực tiếp với những con người mà mình yêu thích, ngưỡng mộ và kì vọng; được bày tỏ tình cảm, tiếp nhận thông tin và được học hỏi kinh nghiệm để nâng cao vốn sống và định hướng giá trị phù hợp.

- Giao lưu giúp cho HS hiểu đúng đắn hơn về đặc trưng cơ bản của các loại hình lao động nghề nghiệp, những phẩm chất và năng lực cao quý của người thành đạt trong lĩnh vực nào đó cũng như con đường đi đến thành công của họ. Từ đó, giúp HS có được sự nỗ lực vươn lên trong học tập, rèn luyện.

- Giao lưu cũng tạo điều kiện để HS thiết lập và mở rộng mối quan hệ xã hội, giúp HS gần gũi nhau, tăng cường hiểu biết lẫn nhau, chia sẻ và cảm thông, hình thành những tình cảm lành mạnh.

3.3.7. Sinh hoạt tập thể

Sinh hoạt tập thể là một yếu tố chính để duy trì và phát triển các phong trào, đoàn thể thanh thiếu niên. Sinh hoạt tập thể giúp các em được thư giãn sau những giờ học mệt mỏi với bài vở, lí thuyết ở trong nhà trường.

Sinh hoạt tập thể là hình thức chuyển tải những bài học về đạo đức, luân lí, giá trị,... đến với HS một cách nhẹ nhàng, hấp dẫn. Chúng ta nên biến những bài học đó thành những bài ca, điệu múa, điệu dân vũ, vở kịch hay trò chơi,... để các em được học tập một cách dễ hiểu, gần gũi, thoải mái nhất. Những hoạt động này không những giúp cho các em tiếp thu bài học một cách thoải mái, tự nhiên, mà còn giúp cho các em được vui chơi, thư giãn.

Sinh hoạt tập thể được tổ chức dưới những hình thức hoạt động như: ca hát, nhảy múa, vui chơi, dân vũ, đóng kịch, múa hát sân trường, khiêu vũ,...

- Ca hát

Trong sinh hoạt của các phong trào thanh thiếu niên, ca hát là một hoạt động chủ lực không thể thiếu, vì nó nói lên được sức mạnh, sự đoàn kết, vui tươi và trẻ trung của đoàn thể đó.

Ca hát là giáo dục bằng truyền cảm, là bộc lộ tâm tình của mình bằng ngôn ngữ của âm thanh và nhịp điệu. Nó biểu dương ý chí và tình đồng đội, giải tỏa những buồn chán, ức chế, làm hưng phấn tinh thần, giải bày tâm trạng của cá nhân hay tập thể, đem lại bầu không khí vui tươi trong sinh hoạt,...

– Ca múa tập thể

Ca múa tập thể là một trong những sinh hoạt ưa thích của thanh thiếu niên, nó vừa giải trí, vừa vận động, vừa là một phương tiện giáo dục rất hiệu quả.

Ca múa là hình thức bộc lộ tình cảm bằng những cử chỉ và điệu bộ một cách có nghệ thuật, cho nên điệu múa phải đi đôi với lời ca, bổ túc cho nhau, làm nổi bật ý tưởng của lời ca, phải linh động, uyển chuyển, nhịp nhàng theo tiết tấu nhịp điệu của bài ca.

Ca múa tập thể nghĩa là những điệu múa mà tất cả mọi người đều có thể thực hiện được như: múa hát sân trường, dân vũ rửa tay, khiêu vũ tập thể,...

4. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

4.1. Mục tiêu đánh giá

Đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là đánh giá mức độ đạt được của HS so với các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đặt ra cho mỗi giai đoạn học tập, nhằm xác định vị trí và ghi nhận sự tiến bộ của mỗi HS trong quá trình phát triển của bản thân, khuyến khích và định hướng cho HS tiếp tục rèn luyện để hoàn thiện.

Kết quả đánh giá là cơ sở quan trọng để cơ quan quản lý giáo dục và GV điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

4.2. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm:

- Đánh giá mức độ nhận thức về các vấn đề đã được đề cập trong các chủ đề hoạt động.
- Đánh giá về động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực,... của HS khi tham gia hoạt động.
- Đánh giá về các kĩ năng của HS trong việc thực hiện các hoạt động.
- Đánh giá về đóng góp của HS vào thành tích chung của tập thể và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể.
- Đánh giá về số giờ tham gia các hoạt động.

4.3. Cách thức đánh giá

4.3.1. Cứ liệu đánh giá

Đánh giá kết quả giáo dục cần dựa trên cả hai loại thông tin định tính và định lượng:

- Thông tin định tính là những thông tin thu thập được từ quan sát của GV và từ các nguồn khác (ý kiến tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của các HS trong lớp, ý kiến nhận xét của phụ huynh HS và cộng đồng).

– Thông tin định lượng là những thông tin về số giờ (số lần) tham gia hoạt động trải nghiệm (hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm thường xuyên, hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động lao động,...); số lượng các sản phẩm hoàn thành và được lưu trong hồ sơ hoạt động.

4.3.2. Các hình thức đánh giá

– Tự đánh giá

Tự đánh giá là hoạt động đánh giá bản thân do mỗi HS thực hiện. Tự đánh giá tạo cơ hội để mỗi HS tự xem xét và điều chỉnh nhận thức, hành vi của mình, đồng thời cung cấp thông tin phản hồi có ý nghĩa cho GV về quan niệm giá trị, nhu cầu rèn luyện và cách thức rèn luyện của HS. Khi HS trở thành người tự giám sát độc lập, GV cần đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng quan hệ bình đẳng, hợp tác với HS để vừa có thể đồng hành vừa có thể định hướng đánh giá sâu sắc hơn.

– Đánh giá đồng đẳng

Đánh giá đồng đẳng là hoạt động đánh giá giữa HS với nhau nhằm cung cấp thông tin phản hồi của nhóm, tập thể cho mỗi cá nhân. Đánh giá đồng đẳng tạo cơ hội cho HS hiểu được cách nhìn nhận, kì vọng của tập thể đối với bản thân mình, từ đó HS có thể điều chỉnh bản thân cho phù hợp hơn và tạo cơ hội cho HS phát triển tinh thần hợp tác, tư duy phản biện và khả năng thuyết phục người khác. GV giữ vai trò quan trọng trong định hướng HS đánh giá để đánh giá đồng đẳng này mang ý nghĩa tích cực cho mỗi cá nhân.

– Đánh giá của cha mẹ HS và cộng đồng

Đánh giá của cha mẹ HS và cộng đồng là ý kiến nhận xét của cha mẹ HS, người thân và của những người có liên quan về ý thức, thái độ của HS trong cuộc sống hằng ngày ở gia đình và trong việc tham gia các hoạt động trải nghiệm ở cộng đồng. Đánh giá của cha mẹ HS và cộng đồng giúp HS và GV có thông tin đầy đủ, toàn diện hơn về sự phát triển của HS trong quá trình rèn luyện. GV chủ động lập kế hoạch lấy ý kiến cha mẹ HS và cộng đồng bằng hình thức phù hợp (lấy ý kiến thường xuyên hay định kì; qua trao đổi trực tiếp hay qua phiếu nhận xét).

Khi lấy ý kiến đánh giá của phụ huynh HS và cộng đồng, GV cần tập trung vào mục tiêu giáo dục, làm rõ những gì HS đã thực hiện tốt, những gì cần cải thiện và phản hồi, gợi ý cho HS về hướng tiếp tục rèn luyện để đáp ứng mục tiêu giáo dục.

– Đánh giá của GV

Đánh giá của GV là sự thu thập, xử lí các thông tin về quá trình HS thực hiện các nhiệm vụ và về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia các hoạt động trên lớp học, hoạt động nhóm, tập thể hay cộng đồng, cũng như trong sinh hoạt và giao tiếp hằng ngày,... Các nguồn thông tin có thể thu thập từ bài kiểm tra vấn đáp hoặc tự luận, bài tập thực hành, bài tiểu luận, bài thuyết trình, bài tập nghiên cứu, dự án nghiên cứu, qua tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và đánh giá từ phụ huynh và cộng đồng,...

Tổng hợp kết quả đánh giá

GV chủ nhiệm chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá từ những đánh giá của GV, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của phụ huynh HS và đánh giá của cộng đồng.

Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học).



Tự đánh giá

1. Chia sẻ về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.
2. Với mỗi nội dung đánh giá sau đây, hãy xác định một mức độ phù hợp nhất với em.

A. Rất đúng

B. Phán vân

C. Không đúng

TT	Nội dung đánh giá
1	Em xác định được các khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.
2	Em chỉ ra được lí do để xác định các khoản chi ưu tiên.
3	Em phân biệt được cái mình muốn và cái mình cần.
4	Em xác định được các khoản chi ưu tiên trong một số tình huống.
5	Em có thể giảm chi tiêu cho cá nhân để ưu tiên cho khoản chi của người khác khi cần.



Tự đánh giá

1. Chia sẻ về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.
2. Với mỗi nội dung đánh giá sau đây, hãy xác định một mức độ phù hợp nhất với em.

A. Thường xuyên thực hiện

B. thỉnh thoảng thực hiện

C. Chưa thực hiện

TT	Nội dung đánh giá
1	Em tìm hiểu quy tắc ứng xử nơi công cộng mà em đến.
2	Em thực hiện các quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng.
3	Em giữ gìn và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
4	Em giúp đỡ và chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn ở nơi công cộng.
5	Em nhắc nhở người khác khi họ có những hành vi thiếu văn minh ở nơi công cộng.
6	Em tuyên truyền, vận động bạn bè, người thân thực hiện ứng xử văn minh, thân thiện nơi công cộng.

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

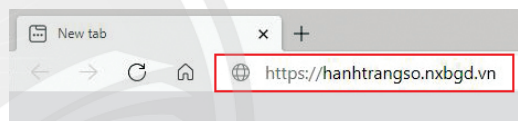
5.1. Khai thác nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn>

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã phát triển 2 nền tảng trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn> phục vụ việc triển khai SGK chương trình mới từ năm học 2020. Trong đó, nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> cung cấp phiên bản SGK điện tử với các công cụ tương tác, tài liệu giảng dạy đa dạng, hỗ trợ giáo viên trong hoạt động giảng dạy, đồng thời phát huy tối đa giá trị bộ SGK. Song hành với nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> là nền tảng <https://taphuan.nxbgd.vn> cung cấp nguồn tài liệu tập huấn SGK chính thống từ NXB đến các cấp quản lý địa phương và GV. Qua đó, hỗ trợ GV chủ động nắm bắt triết lý, giá trị bộ SGK.

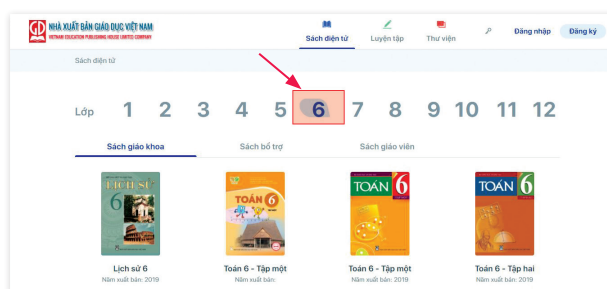
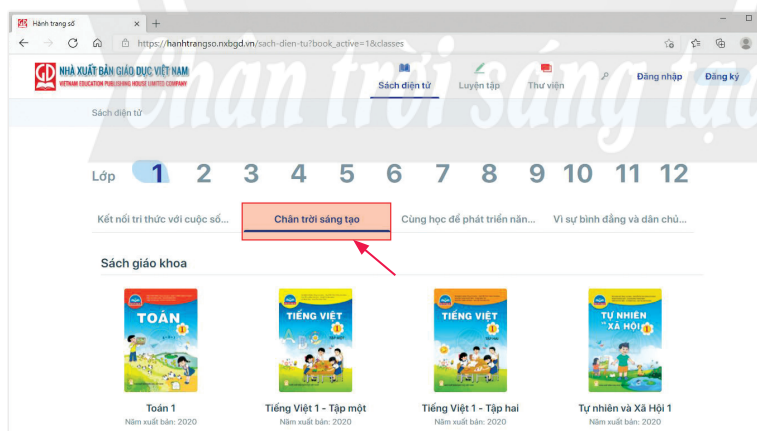
Để khai thác và sử dụng hiệu quả sách điện tử Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 tại trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer,...

Bước 2: Gõ <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, sau đó nhấn Enter.



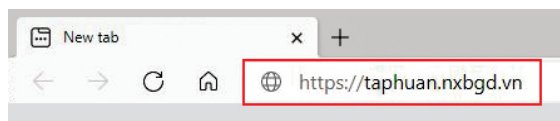
Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Chân trời sáng tạo** → **Lớp 6** → **Sách giáo khoa** → **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6**.



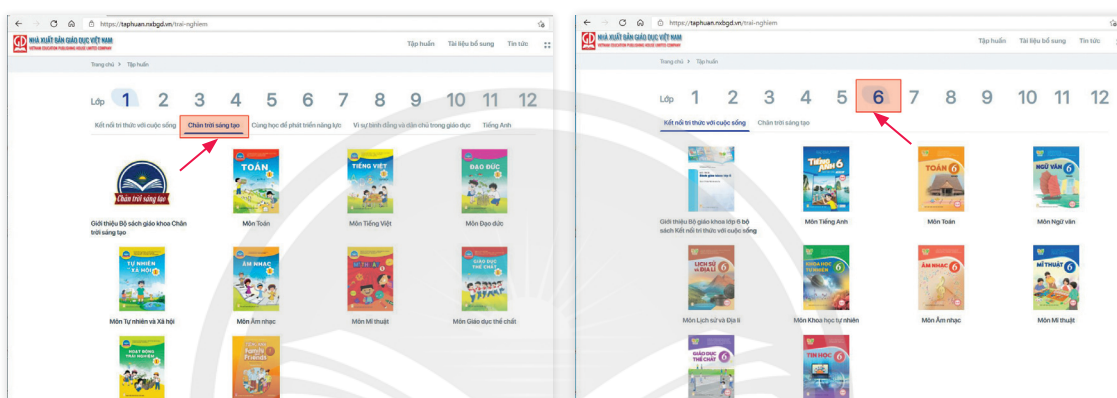
Để khai thác và sử dụng hiệu quả trang <https://taphuan.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh, ... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer.

Bước 2: Gõ <https://taphuan.nxbgd.vn>, sau đó nhấn Enter.



Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Chân trời sáng tạo** → **Lớp 6** → **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6**.

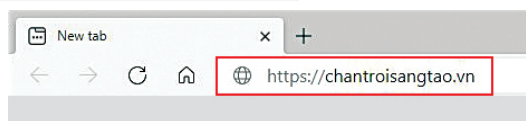


5.2. Khai thác website <https://chantroisangtao.vn>

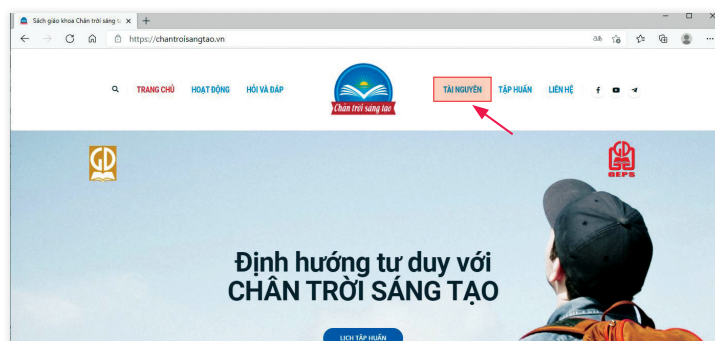
Để khai thác, sử dụng các thông tin liên quan sách giáo khoa điện tử Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6, GV và HS còn có thể truy cập trang web <https://chantroisangtao.vn> bằng cách sau:

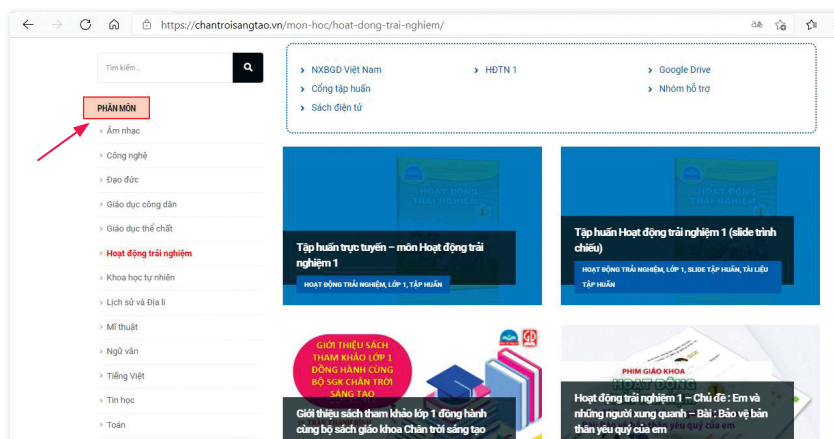
Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer.

Bước 2: Gõ <https://chantroisangtao.vn>, sau đó nhấn Enter.



Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: vào **Hệ tài nguyên** → **Phân môn** → **Hoạt động trải nghiệm**.





Tại đây, màn hình sẽ hiển thị các tài liệu như: tập huấn, phân phối chương trình, kế hoạch dạy học, giới thiệu sách, hướng dẫn sử dụng sách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6,... Để thuận tiện cho việc giảng dạy, học tập và vận dụng của GV và HS.

5.3. Khai thác Website <http://sachthietbigiaoduc.vn>

Để hỗ trợ cho GV, HS và phụ huynh HS trong tổ chức Hoạt động trải nghiệm, chúng tôi thiết kế website sachthietbigiaoduc.vn. Trang website này giúp:

- GV: Tham khảo những thông tin mới nhất được cập nhật liên quan đến tổ chức hoạt động ở trung học cơ sở; truy cập nguồn tài nguyên phục vụ các các hoạt động và có cơ hội kết nối trực tuyến để chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn với các tác giả SGK và các chuyên gia giáo dục.

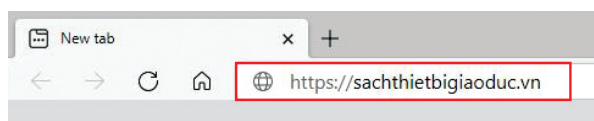
- HS: Đọc tham khảo các tài liệu mình quan tâm; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả SGK, sách tham khảo và cộng đồng để nhận được sự giải đáp thắc mắc của mình trong học tập.

- Phụ huynh: Nắm được những tài liệu cần thiết cho việc học của con em mình; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả và cộng đồng để tự tin trong việc hỗ trợ, giúp đỡ và quản lý việc học tập của con em mình.

Để khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, mỗi GV hoặc mỗi em HS cần có một thiết bị có thể truy cập vào Internet (mạng) như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer,...

Bước 2: Gõ sachthietbigiaoduc.vn, sau đó nhấn enter.



Bước 3: Đối với HS, phụ huynh: Ấn vào mục HỖ TRỢ HỌC SINH, PHỤ HUYNH. Khi đó phía trên màn hình hiển thị như dưới đây, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào SGK → SHS → Trung học cơ sở → Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.



Màn hình sẽ hiển thị ra cuốn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

Trong mỗi mục SGK sẽ có các hình ảnh được chia theo các chủ đề.

Mỗi GV hoặc mỗi HS có thể tải hình ảnh đó về để thuận tiện cho việc học tập và vận dụng.

Đối với GV: Ấn vào mục HỖ TRỢ GIÁO VIÊN.



Khi đó phía trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **SGK** → **SGV** → **Trung học cơ sở** → **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp**.

Màn hình sẽ hiển thị ra cuốn SGV, trong mục này sẽ có các hình ảnh ứng với từng chủ đề và từng tuần giúp GV thuận tiện trong việc biên soạn bài giảng của mình.

Bên cạnh việc cung cấp các hình ảnh cho từng tuần, website còn có tính tương tác rất cao. Mỗi GV hoặc mỗi HS có thể gửi những thắc mắc tới tác giả qua ba hình thức: thư điện tử, gửi tin nhắn qua Zalo hoặc gửi câu hỏi trực tiếp vào trang fanpage của Công ty.

Đặc biệt, trong mục **CHIA SẺ TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC**, GV cũng như HS có thể tìm kiếm các tài liệu tham khảo được nén dưới dạng văn bản hoặc audio (có hình ảnh hoặc âm thanh) để làm học liệu hỗ trợ tổ chức hoạt động; các bài giảng mẫu để GV có thể nắm bắt được tinh thần của bộ SGK mới. Việc chia sẻ này có thể giúp GV trao đổi được các phương pháp tổ chức hoạt động mới, cập nhật các xu hướng giáo dục trên thế giới để vận dụng phù hợp với hoàn cảnh và môi trường giáo dục của địa phương mình.

Website được ra đời nhằm hỗ trợ tối đa GV, phụ huynh HS cũng như các em HS có thể kết hợp các phương pháp học tập truyền thống và phương pháp học tập hiện đại (sử dụng công nghệ 4.0 trong học tập) để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động. Điều này vừa giúp các em HS hào hứng trong học tập vừa tạo sự liên kết chặt chẽ giữa GV và HS.

Kênh của Nhà xuất bản có thể khai thác tài nguyên số, tranh ảnh liên quan:

- <http://www.nxbgd.vn/>

Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường

- <https://www.facebook.com/groups/290341101457833/?ref=bookmarks>

Facepage: Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp

- https://www.facebook.com/TACGIASGK1102/?modal=admin_todo_tour

Giải đáp về Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- https://studio.youtube.com/video/eTG_NyjrRPY/edit
- <https://studio.youtube.com/video/akzNznqjNKg/edit>

6. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ TRONG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

Trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6 ban hành kèm theo *Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT* ngày 03/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 gồm một số học liệu, thiết bị hỗ trợ như sau:

– *Bộ tranh về thiên tai, biến đổi khí hậu* được sử dụng cho chủ đề 8: Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu. GV sử dụng bộ tranh để cho HS hoạt động nhóm về nhận biết dấu hiệu thiên tai. Trên cơ sở các bức tranh này, GV có thể tổ chức các hoạt động khác nhau để HS có thể nhớ và phản ứng nhanh với các hiện tượng thiên nhiên và bảo vệ bản thân.

– *Video/ clip về cảnh quan thiên nhiên Việt Nam* bao gồm những hình ảnh thực tế, âm thanh rõ ràng, hình ảnh đẹp, sinh động; phụ đề và thuyết minh bằng tiếng Việt, minh họa một số cảnh đẹp ở Việt Nam. GV sử dụng video/clip này để giáo dục HS tình yêu quê hương, đất nước và có ý thức bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– *Bộ thẻ nghề truyền thống* được sử dụng ở chủ đề 7: Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam. Bộ ảnh/ thẻ rời được in màu trên nhựa, có màu sắc tươi sáng, an toàn khi sử dụng. GV sử dụng bộ thẻ để tổ chức các hoạt động giúp HS nhận biết và làm quen với các nghề truyền thống của Việt Nam.

– *Bộ dụng cụ lao động sân trường* bao gồm: bộ dụng cụ làm vệ sinh trường học, bộ dụng cụ làm vệ sinh lớp học, bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng. GV tổ chức các hoạt động để HS có kiến thức an toàn khi sử dụng dụng cụ lao động và trải nghiệm với lao động.

Ngoài những thiết bị trên, GV nên khai thác nguồn tư liệu, tranh ảnh,... phù hợp để hỗ trợ quá trình học tập của HS.

7. MỘT SỐ GỢI Ý VỀ LẬP KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

TUẦN	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN	Ghi chú
CHỦ ĐỀ 1: Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới		
Tuần 1	Nhiệm vụ 1, 2	
Tuần 2	Nhiệm vụ 3, 4, 5	
Tuần 3	Nhiệm vụ 6, 7, 8	
Tuần 4	Nhiệm vụ 9, 10, 11	
CHỦ ĐỀ 2: Chăm sóc cuộc sống cá nhân		
Tuần 5	Nhiệm vụ 1, 2, 3	
Tuần 6	Nhiệm vụ 4, 5, 6	
Tuần 7	Nhiệm vụ 7, 8, 9	
Tuần 8	Nhiệm vụ 10, 11	
CHỦ ĐỀ 3: Xây dựng tình bạn, tình thầy trò		
Tuần 9	Nhiệm vụ 1, 2, 3	
Tuần 10	Nhiệm vụ 4, 5	
Tuần 11	Nhiệm vụ 6, 7, 8	
Tuần 12	Nhiệm vụ 9, 10, 11	
CHỦ ĐỀ 4: Nuôi dưỡng quan hệ gia đình		
Tuần 13	Nhiệm vụ 1, 2	
Tuần 14	Nhiệm vụ 3, 4	
Tuần 15	Nhiệm vụ 5, 6, 7	
Tuần 16	Nhiệm vụ 8, 9	
CHỦ ĐỀ 5: Kiểm soát chi tiêu		
Tuần 17	Nhiệm vụ 1, 2	
Tuần 18	Nhiệm vụ 3, 4, 5	
Tuần 19	Nhiệm vụ 6	

CHỦ ĐỀ 6: Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện

Tuần 20	Nhiệm vụ 1, 2	
Tuần 21	Nhiệm vụ 3, 4, 5	
Tuần 22	Nhiệm vụ 6, 7, 8	
Tuần 23	Nhiệm vụ 9, 10	

CHỦ ĐỀ 7: Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam

Tuần 24	Nhiệm vụ 1, 2	
Tuần 25	Nhiệm vụ 3, 4	
Tuần 26	Nhiệm vụ 5, 6	
Tuần 27	Nhiệm vụ 7, 8	

CHỦ ĐỀ 8: Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu

Tuần 28	Nhiệm vụ 1, 2	
Tuần 29	Nhiệm vụ 3, 4	
Tuần 30	Nhiệm vụ 5, 6, 7	
Tuần 31	Nhiệm vụ 8, 9	

CHỦ ĐỀ 9: Tôn trọng người lao động

Tuần 32	Nhiệm vụ 1, 2	
Tuần 33	Nhiệm vụ 3, 4	
Tuần 34	Nhiệm vụ 5, 6	

TỔNG KẾT NĂM HỌC

Tuần 35	Nhiệm vụ 1, 2, 3	
---------	------------------	--

PHẦN HAI

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1.1. Yêu cầu về tổ chức

- Đối tượng tham gia: HS toàn trường, toàn thể GV chủ nhiệm lớp, Ban lãnh đạo nhà trường, tổng phụ trách Đội, cha mẹ học sinh, khách mời (nếu có).
- Nghi thức, tác phong, thái độ đảm bảo nghiêm túc, trang trọng và tôn nghiêm.
- Các hoạt động phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng tình cảm, đạo đức trong sáng, tính tích cực xã hội, khả năng giao tiếp, ứng xử, ý thức tổ chức kỉ luật cao.
- Cách thức tổ chức phải đảm bảo tính trang nghiêm, sinh động, hấp dẫn, gần gũi với HS, gây hứng thú cho HS.
- Các hoạt động phải khuyến khích tối đa HS tham gia, bày tỏ quan điểm của mình trong các hoạt động để đảm bảo nguyên tắc toàn diện trong giáo dục.
- Thời gian tổ chức: Sinh hoạt dưới cờ thường được tổ chức đầu tuần và tổ chức tối đa trong thời gian 40 phút.
- Địa điểm tổ chức: tại sân trường hoặc phòng có không gian rộng.

1.2. Yêu cầu về nội dung Sinh hoạt dưới cờ

Sinh hoạt dưới cờ gồm 2 phần chính:

- Phần 1: Nghi lễ
 - + Lễ chào cờ;
 - + Tổng kết hoạt động giáo dục trong toàn trường trong tuần qua;
 - + Phát động/ phổ biến kế hoạch hoạt động trong tuần.
- Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề

Nội dung của phần này được thể hiện trong một kế hoạch chi tiết, rõ ràng. Kế hoạch này được xây dựng dựa vào yêu cầu cần đạt, cùng với những gợi ý về mạch nội dung cần thực hiện trong chương trình Hoạt động trải nghiệm.

Sau khi xác định được chủ đề, nhà trường xác định nội dung hoạt động chi tiết và phương thức tổ chức sao cho phù hợp với các đối tượng trong nhà trường và đáp ứng mục tiêu của tất cả các khối lớp với các độ tuổi khác nhau.

1.3. Gợi ý một số hình thức, phương pháp tổ chức Sinh hoạt dưới cờ

Muốn chuyển tải nội dung phong phú cho HS đòi hỏi cần kết hợp nhiều hình thức, phương pháp đa dạng để tiết Sinh hoạt dưới cờ đạt hiệu quả như mong muốn. Chúng ta có thể kết hợp, tích hợp đan xen một số hình thức, phương pháp:

– *Hình thức sân khấu hoá*: Nhằm chuyển tải các nội dung cần tuyên truyền, giáo dục cho thiếu nhi, bao gồm các thể loại: hát múa, kể chuyện, hoạt cảnh truyền thống, tiểu phẩm, hoá trang,...

Ví dụ: tiểu phẩm về an toàn giao thông, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, phòng chống bắt cóc và xâm hại tình dục trẻ em,...

– *Hình thức giao lưu, nói chuyện chuyên đề*: Nhằm tư vấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng cho các em thông qua từng chủ đề, chủ điểm của buổi sinh hoạt; tạo điều kiện để các em được giao lưu, tìm hiểu, chia sẻ các vấn đề có liên quan tới HS mà các em đang quan tâm. Ở hình thức này, chúng ta có thể mời chuyên gia tâm lý, các nhà chuyên môn, người nổi tiếng đến nói chuyện, giao lưu với HS hoặc tổ chức mời các lực lượng như cơ quan công an, quân đội; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Hội Cựu chiến binh; cán bộ Tỉnh đoàn, Huyện đoàn; lão thành cách mạng, nhân chứng lịch sử,... tham gia nói chuyện theo chủ đề, chủ điểm.

Ví dụ: Toạ đàm về truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam nhân dịp 22 – 12; Phòng chống bắt cóc và xâm hại tình dục trẻ em.

– *Hình thức tuyên truyền*: Nhằm tuyên truyền, cung cấp thông tin cho HS về các phong trào, các hoạt động của Đoàn – Đội; các kiến thức pháp luật có liên quan tới trẻ em, truyền thống bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng tránh các tệ nạn xã hội.

Ví dụ: Văn hoá ứng xử nơi công cộng, Tránh xa tệ nạn ma túy.

– *Hình thức trò chơi*: Nhiều nội dung giáo dục được tổ chức dưới hình thức trò chơi. Hình thức này có ý nghĩa quan trọng và cần thiết đối với thiếu nhi, vừa đáp ứng nhu cầu của các em, vừa là một phương thức giáo dục có hiệu quả về nhiều mặt: sức khỏe, công tác xã hội, phát triển năng khiếu, tư duy, rèn luyện đạo đức.

Ví dụ: Em bảo vệ môi trường.

– *Hình thức hội thi*: “Mỗi tuần một câu chuyện” (kể chuyện Bác Hồ, kể chuyện về tấm gương người tốt việc tốt, kể chuyện về danh nhân); thi “Điệu nhảy lớp tôi”, thi “Múa hát tập thể dưới cờ”; chuyên mục “Mỗi tuần một cuốn sách”; thi vẽ tranh tuyên truyền; tìm hiểu qua bài viết dự thi.

Ví dụ: Thi đố vui tìm hiểu về truyền thống nhà trường, về ngày nhà giáo Việt Nam; Tìm hiểu về người phụ nữ Việt Nam xưa và nay.

– *Hình thức nêu gương*: Tuyên dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu, có nhiều thành tích trong học tập, rèn luyện; nêu những tấm gương “Người tốt, việc tốt” kèm theo các hình thức mang tích khích lệ như trao cờ luân lưu, ghi tên trong “Bảng vàng danh dự”,...

Ví dụ: Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC SINH HOẠT LỚP

2.1. Nguyên tắc chung khi tổ chức buổi Sinh hoạt lớp

– Bám sát mục tiêu giáo dục của chương trình đưa ra. Lựa chọn những mục tiêu cần củng cố, cần hình thành ở HS.

– Các hoạt động phát huy tối đa tính tích cực của HS, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và phù hợp với các yêu cầu sự phạm. HS là chủ thể thi công, GV là người hướng dẫn và chỉ đạo.

– Phát huy thế mạnh của hoạt động nhóm/ tổ và quan tâm đến tất cả các đối tượng HS trong lớp. Mọi HS đều có cơ hội được tham gia vào tất cả các khâu của quá trình tổ chức hoạt động.

– Các hoạt động được thiết kế và tổ chức phù hợp với cơ sở vật chất, các điều kiện tổ chức hoạt động của nhà trường, khai thác tối đa thiết bị, phương tiện dạy học, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin.

– Mọi công việc cần được cả GV và HS chuẩn bị kỹ càng trước khi buổi Sinh hoạt lớp diễn ra. Khuyến khích huy động sự tham gia của cha mẹ HS, cộng đồng cùng tham gia với các chủ đề có liên quan.

– Tổ chức và thực hiện các hoạt động trong tiết Sinh hoạt lớp nên thay phiên nhau, không nên người điều hành và người báo cáo luôn là ban cán sự lớp và các tổ trưởng. Vai trò này nên được luân phiên.

2.2. Nội dung buổi Sinh hoạt lớp

– Sơ kết, tổng kết công tác trong tuần (nhận xét, đánh giá, bình chọn, kiểm điểm,...).

– Phổ biến công tác (của trường, lớp, đoàn thể,...); thảo luận, bàn bạc về kế hoạch và biện pháp thực hiện nhiệm vụ.

– Hoạt động theo chủ đề:

+ Các chủ đề giáo dục trong chương trình; các chủ đề của địa phương, nhà trường, các chủ đề có tính thời sự của lớp.

+ Tổ chức lao động, bảo vệ môi trường (vệ sinh trường lớp, tôn tạo, trồng, chăm sóc cây, bảo quản cơ sở vật chất trường lớp).

+ Quyên góp giúp đỡ các bạn ở vùng khó khăn.

2.3. Hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động

Các phương pháp thường được sử dụng trong giờ Sinh hoạt lớp:

– *Phương pháp hoạt động nhóm*: Phương pháp này được sử dụng khi mục đích chủ yếu là giáo dục kỹ năng hợp tác, chia sẻ, đồng cảm, thuyết phục, lắng nghe, tôn trọng sự khác biệt,...

– *Phương pháp sắm vai, sân khấu hoá*: Phương pháp này được sử dụng khi mục đích chủ yếu là giáo dục kỹ năng đồng cảm, biểu cảm cảm xúc, thái độ và rèn hành vi theo vai, kỹ năng giao tiếp,...

– *Phương pháp tình huống*: Phương pháp này được sử dụng khi mục đích chủ yếu là giáo dục kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn,...

– *Phương pháp trò chơi*: Phương pháp này được sử dụng khi mục đích chủ yếu là giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động, kỹ năng giám sát, kỹ năng phản ứng linh hoạt, kỹ năng tuân thủ,...

– *Phương pháp diễn đàn, tọa đàm*: Phương pháp này được sử dụng khi mục đích chủ yếu là giáo dục kỹ năng ngôn ngữ, tư duy phản biện, tư duy độc lập, kỹ năng lắng nghe,...

2.4. Yêu cầu về không gian tổ chức

– Giờ Sinh hoạt lớp có thể tổ chức ở không gian trong lớp hoặc ngoài lớp học. Tuy nhiên phần lớn được tổ chức trong lớp học.

– Không gian lớp học có thể được trang trí, bài trí thêm và bàn ghế có thể thay đổi, sắp xếp lại cho phù hợp với mục đích và nội dung hoạt động.

– Vị trí ngồi của HS có thể linh hoạt theo hoạt động, không nhất thiết phải theo tổ/nhóm như các em vẫn ngồi hằng ngày.

3. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (THƯỜNG XUYÊN)

3.1. Yêu cầu về tổ chức

– Hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên) được tổ chức hướng đến mục tiêu giáo dục của hoạt động trải nghiệm.

– Hoạt động hướng tới hình thành các kỹ năng, các giá trị cần tuân theo quy luật nhận thức hành vi.

– Hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên) được tổ chức đầy đủ theo chu trình trải nghiệm nhưng chu trình ấy không cứng nhắc.

– Các hoạt động cần có sự đan xen giữa động và tĩnh, giữa cá nhân và nhóm.

- Các hoạt động phải tạo cơ hội cho tất cả HS tham gia, được làm, được bày tỏ quan điểm của mình trong các hoạt động.
- Các hoạt động tạo sản phẩm là các hoạt động chiếm ưu thế đối với hoạt động trải nghiệm.

3.2. Yêu cầu về nội dung

Hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên) là hoạt động chủ yếu gánh vác nội dung giáo dục của chương trình hoạt động trải nghiệm. Trong các mảng nội dung hoạt động, hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên) tập trung nhiều hơn vào các hoạt động hướng vào bản thân; sau đến hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng nghiệp. Hoạt động hướng đến tự nhiên được tổ chức chủ yếu thông qua hoạt động trải nghiệm định kì. Tuy nhiên, các nội dung này có thể được thực hiện tích hợp trong một chủ đề nào đó, sự phân chia chỉ mang tính tương đối.

Ví dụ: Nội dung liên quan đến giáo dục tài chính có thể thuộc về mảng Hoạt động hướng vào bản thân, cũng có thể thuộc mảng Hoạt động hướng đến xã hội hay Hoạt động hướng nghiệp.

3.3. Gợi ý phương thức tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên)

Các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên) cần được sử dụng một cách linh hoạt:

- Phương thức diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi;
- Phương pháp tuyên truyền;
- Phương thức khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu;
- Phương pháp nêu gương;
- Phương pháp giáo dục bằng tập thể;
- Phương pháp thuyết phục, phương pháp tranh luận, phương pháp khích lệ, động viên;
- Phương pháp tạo sản phẩm;
- Phương pháp hoạt động nhóm;
- Phương pháp đóng vai, sân khấu hoá;
- Phương pháp tình huống;
- Phương pháp luyện tập;
- ...

PHẦN BA

CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

1.1. Kết cấu Sách giáo viên

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP 6

- Mục tiêu Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 và mục tiêu chung
- Nội dung chương trình

PHẦN 2: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC GIỜ SINH HOẠT

- Sinh hoạt dưới cờ
- Sinh hoạt lớp

PHẦN 3: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (THƯỜNG XUYÊN)

Phần này sách GV lần lượt hướng dẫn tổ chức hoạt động cho từng chủ đề (9 chủ đề trong SGK), bao gồm:

- Chủ đề 1: Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới
- Chủ đề 2: Chăm sóc cuộc sống cá nhân
- Chủ đề 3: Xây dựng tình bạn, tình thầy trò
- Chủ đề 4: Nuôi dưỡng quan hệ gia đình

- Chủ đề 5: Kiểm soát chi tiêu
- Chủ đề 6: Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện
- Chủ đề 7: Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam
- Chủ đề 8: Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu
- Chủ đề 9: Tôn trọng người lao động

Mỗi chủ đề được viết theo cấu trúc như sau:

1. *Khám phá – kết nối kinh nghiệm*: phần này liên quan đến việc tổ chức các hoạt động khám phá chủ đề, kết nối kinh nghiệm của HS liên quan đến chủ đề thông qua việc hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SHS, chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo của giờ học sau.

2. *Rèn luyện kỹ năng và vận dụng – mở rộng*: phần này gồm các hoạt động hướng dẫn hình thành hành vi, con đường rèn luyện kỹ năng. HS tham gia vào hoạt động, trải nghiệm với các cảm xúc khác nhau và tập dượt giải quyết vấn đề trong các tình huống, rèn luyện khả năng vận dụng vào các tình huống thực của cuộc sống.

3. *Phản hồi và chuẩn bị hoạt động tiếp theo*: phần này gồm các hoạt động tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, đánh giá của GV; hướng dẫn rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị cho chủ đề mới.

1.2. Sử dụng Sách giáo viên hiệu quả

Ở mỗi chủ đề các tác giả thiết kế các loại hoạt động khác nhau với những gợi ý về hình thức và nội dung thực hiện. Tuy nhiên đây cũng chỉ là những gợi ý, GV hoàn toàn có thể sáng tạo, thiết kế các hoạt động tương đương khác, miễn là đáp ứng mục tiêu và phù hợp với HS, với điều kiện thực hiện của cơ sở giáo dục. Các hoạt động của SHS và SGV không phải lúc nào cũng tương đương nhau về tên và số lượng giữa nhiệm vụ và hoạt động. GV tổ chức hoạt động theo hướng dẫn trong SGV. Các nhiệm vụ trong SHS luôn phải thực hiện trước ở nhà trước khi đến lớp.

CHỦ ĐỀ**1****KHÁM PHÁ LỬA TUỔI
VÀ MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI****MỤC TIÊU****Với chủ đề này, HS:**

- Giới thiệu được những nét nổi bật của trường trung học cơ sở.
- Nhận ra được sự thay đổi tích cực, đức tính đặc trưng và giá trị của bản thân trong giai đoạn đầu trung học cơ sở.
- Tự tin thể hiện một số khả năng, sở thích khác của bản thân.

CHUẨN BỊ**Giáo viên:**

- Tranh, ảnh về ngôi trường, các thầy cô giáo dạy lớp mình, các phòng chức năng, Ban Giám hiệu nhà trường, cán bộ Đoàn, Đội, bác bảo vệ,...
- Hình ảnh SGK các môn học.
- Bảng tổng hợp khảo sát nhanh trên Excel.

Học sinh:

- Thực hiện nhiệm vụ trong Vở bài tập trước khi đến lớp.
- Chuẩn bị dẫn để hoàn thiện sản phẩm giới thiệu về bản thân (nhiệm vụ 10 SGK) vào tuần 4 của chủ đề.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC**GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG**

Hoạt động giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết đối với bản thân và chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:**1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề**

- Cả lớp hát bài hát quen thuộc liên quan đến lứa tuổi của HS và chia sẻ

về cảm xúc sau khi hát. Ví dụ: Bài hát *Em yêu trường em* sáng tác của nhạc sĩ Hoàng Văn.

- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết cũng như sự hấp dẫn của chủ đề (GV giới thiệu khái quát về sự thú vị của lứa tuổi các em, về kinh nghiệm của chính GV ở lứa tuổi đó để HS hào hứng, mong muốn khám phá).

2 Định hướng nội dung

- Thảo luận nhóm: GV yêu cầu HS mở vở bài tập, nhiệm vụ định hướng và kết hợp với quan sát tranh chủ đề, mô tả trạng thái cảm xúc của các nhân vật trong tranh; thảo luận ý nghĩa của thông điệp của chủ đề (câu nói đóng khung); đọc phần định hướng chủ đề trong SGK.
- Đọc cá nhân: Các nội dung cần thực hiện của chủ đề.

A KHÁM PHÁ - KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Khám phá trường trung học cơ sở của em



Hoạt động này giúp HS nhận diện được những thay đổi cơ bản trong môi trường học tập mới nhằm chuẩn bị sẵn sàng về mặt tâm lí cho HS trước sự thay đổi.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tìm hiểu môi trường học tập mới

- GV trình chiếu hình ảnh nhà trường, thầy cô,... (như yêu cầu trong phần chuẩn bị) và trao đổi với HS xem các em đã biết gì, biết ai; sau đó GV giới thiệu lại cho HS. (HĐ này có thể dựa trên việc HS đã được đi thăm quan nhà trường).
- GV phỏng vấn nhanh HS về tên các môn học được học trong chương trình lớp 6 và tên GV dạy môn đó ở lớp mình.
- GV yêu cầu HS mở bài tập 1, nhiệm vụ 1 SGK trang 8; sau đó hỏi cả lớp: *Theo em, điểm khác nhau khi học ở trường trung học cơ sở và trường tiểu học là gì?*
- GV chốt lại những điểm khác biệt cơ bản khi học trung học cơ sở (nhiều môn học hơn; nhiều GV dạy hơn; phương pháp học tập đa dạng hơn; bàn ghế to hơn,...) và căn dặn HS cố gắng làm quen với sự thay đổi này để học tập tốt hơn.

2 Giải quyết băn khoăn của HS khi bước vào môi trường mới

- Yêu cầu HS mở bài tập 1, nhiệm vụ 1 trong Vở bài tập; trao đổi theo nhóm về các băn khoăn khi bước vào môi trường học tập mới và người mà các em chia sẻ để tháo gỡ khó khăn.

Bản khoăn của em	Người mà em chia sẻ
Em chưa nhớ hết được tên các môn học.	
Em không nhớ hết được những gì thầy cô dạy vì học nhiều môn.	
Em khó làm quen với các bạn và lo bị bắt nạt.	
Em khó diễn đạt suy nghĩ của mình.	
Em lo lắng vì sợ không hoàn thành nhiệm vụ học tập.	
Em chưa có bạn thân trong lớp.	
Những bản khoăn khác của em:	

- GV quan sát các nhóm và mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV căn dặn HS nên cởi mở chia sẻ khi gặp khó khăn để nhận được sự hỗ trợ kịp thời từ người thân, thầy cô hay bạn bè (GV có thể lấy ví dụ cho phần này).
- GV kết luận nội dung hoạt động.

Hoạt động 2: Tìm hiểu bản thân



Hoạt động giúp các em hiểu sự thay đổi khác nhau giữa HS về hình dáng, nhu cầu, tính tình,... khi bước vào tuổi dậy thì, từ đó biết được cách rèn luyện để phát triển bản thân.

A. Tìm hiểu sự thay đổi về dáng vóc

GV có thể thực hiện như sau:

1 Quan sát hình dáng của các bạn trong lớp

- GV cho HS xem video clip hoặc xem trình chiếu ảnh tập thể của cả lớp.
- GV yêu cầu HS quan sát video clip/ ảnh và trả lời câu hỏi: *Em có nhận xét gì về hình dáng của các bạn trong lớp? Bản thân em đã thay đổi như thế nào so với một năm trước?* (HS dựa trên bài tập 1 của nhiệm vụ 2, SGK trang 8).

Lưu ý: Khi trình chiếu, GV nên thể hiện thái độ thích thú, ngỡ ngàng trước sự thay đổi và khác biệt trong phát triển của HS...

– GV kết luận:

Các em đang bắt đầu bước vào giai đoạn phát triển đặc biệt và sẽ phát triển nhanh trong những năm tiếp theo. Mỗi người sẽ phát triển theo cách của riêng mình. Chúng ta hãy biết yêu thương bản thân và tôn trọng sự khác biệt.

2 Chia sẻ về nguyên nhân và ý nghĩa của sự khác biệt

- GV cho HS thảo luận nhóm về nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau về dáng vóc giữa các bạn và mời đại diện các nhóm chia sẻ.

Gợi ý: Nguyên nhân có thể là: dậy thì sớm hoặc muộn, di truyền, chế độ ăn uống, chế độ ngủ nghỉ, tập thể dục, thể thao,...

- GV hỏi đáp với cả lớp: Sự khác biệt giữa các bạn trong lớp có ý nghĩa gì đối với chúng ta?

Gợi ý: Sự khác biệt tạo nên bức tranh sinh động; hỗ trợ giúp đỡ nhau những việc làm phù hợp với đặc điểm cá nhân; cần biết tôn trọng sự khác biệt; hình thức không tạo nên giá trị thực của nhân cách,...

3 Đề xuất và thực hành một số biện pháp rèn luyện thân thể

- GV khảo sát nhanh về các biện pháp rèn luyện sức khỏe ở tuổi mới lớn dựa trên bài tập 1 của nhiệm vụ 2 trong Vở bài tập và tổng hợp lại xem cả lớp đề xuất được bao nhiêu biện pháp.
- GV có thể bổ sung một số biện pháp rèn luyện sức khỏe phù hợp.
- GV cho HS cả lớp cùng thực hiện một hoạt động vận động tại chỗ giúp HS đỡ mệt mỏi và điều chỉnh tư thế đúng, không để cong, vẹo cột sống,...
- GV nhận xét hoạt động và dặn dò HS.

B. Tìm hiểu về nhu cầu và tính cách của lứa tuổi

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi Bingo

- GV yêu cầu HS làm thẻ Bingo theo mẫu sau:

Tôi muốn
được yêu thương.

Tôi mong được đối xử
công bằng.

Tôi mong bạn
luôn chơi với tôi.

Tôi mong bạn nói
nhẹ nhàng với tôi.

Tôi mong không bị ai
bắt nạt.

Tôi mong bạn tha thứ
nếu tôi sai.

Tôi mong muốn được
ghi nhận.

Tôi mong tôi và bạn
luôn giúp đỡ nhau.

Tôi mong tôi và bạn
cùng học giỏi.

- GV phổ biến cách chơi: Cả lớp tự do tiếp cận các bạn trong lớp để tìm xem bạn nào có nhu cầu trong danh sách nhu cầu của mình. Viết tên của người bạn vào ô nhu cầu tương ứng. Mỗi ô chỉ được viết tên một người. Bạn nào điền đủ 9 ô với 9 người khác nhau thì sẽ hô to Bingo.
- Nếu còn thời gian, GV có thể cho HS chơi lần thứ hai. Lần này tìm hiểu thêm các bạn khác, không trùng tên vào ô mà bạn đó đã lựa chọn trong lần 1.
- GV tuyên dương cả lớp và ghi nhận những bạn về nhất, nhì,...

2 Khảo sát nhu cầu của HS

- GV đọc từng nhu cầu và hỏi cả lớp, ai rất mong điều này thì giơ tay. GV đếm số lượng các cánh tay và ghi lên bảng. GV làm lần lượt với các nhu cầu còn lại.

STT	Nhu cầu	Số lượng
1	Tôi muốn được yêu thương.	
2	Tôi mong bạn nói nhẹ nhàng với tôi.	
3	Tôi mong muốn được ghi nhận.	
4	Tôi mong được đối xử công bằng.	
5	Tôi mong không bị ai bắt nạt.	
6	Tôi mong tôi và bạn luôn giúp đỡ nhau.	
7	Tôi mong bạn luôn chơi với tôi.	
8	Tôi mong bạn tha thứ nếu tôi sai.	
9	Tôi mong tôi và bạn cùng học giỏi.	
	Tổng	

- GV dựa vào bảng tổng hợp để truyền thông điệp: *Chúng ta có những nhu cầu khác nhau nhưng cũng có rất nhiều nhu cầu giống nhau. Ai cũng muốn được yêu thương, vậy chúng ta nên luôn yêu thương nhau để tất cả đều được hạnh phúc.*
- GV hỏi cả lớp: *Ngoài những nhu cầu trên, các em còn mong muốn gì nữa?*
- GV mời một số em nói về nhu cầu của mình.
- GV trao đổi cùng HS về cách giúp cho mọi người cùng vui vẻ (khi nhu cầu của mọi người đều được thỏa mãn).
- GV khái quát lại những nhu cầu của HS lứa tuổi đầu trung học cơ sở.
- **GV kết luận:**

Mỗi người có nhu cầu của mình. Hãy cố gắng chia sẻ điều mình muốn để bạn có thể hiểu mình hơn, từ đó chúng ta có mối quan hệ thân thiện với nhau hơn.

3 Gọi tên tính cách của em

- GV trình chiếu một số thuật ngữ chỉ tính cách; HS đọc và suy ngẫm, lựa chọn những từ phù hợp nhất với bản thân hoặc bổ sung những từ chỉ tính cách khác.



- GV yêu cầu HS chỉ ra những tính cách tạo thuận lợi cho bản thân hoặc gây cản trở trong cuộc sống.
- GV đặt câu hỏi: *Em cần làm gì để rèn luyện những tính cách tốt? (có thể sử dụng phương pháp nhóm hoặc hỏi đáp).*
- GV chốt lại ý nghĩa của việc rèn luyện để có những tính cách tốt.

B**RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG - MỞ RỘNG****Hoạt động 3: Điều chỉnh thái độ, cảm xúc của bản thân**

Hoạt động này giúp HS nhận diện được những biểu hiện tâm lí của tuổi dậy thì, của khủng hoảng lứa tuổi. Để từ đó HS biết cách vượt qua, điều chỉnh thái độ cho phù hợp và tự tin với bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi: Làm theo hiệu lệnh

- GV đưa ra quy ước về trò chơi: Chúng ta có 3 mức độ để chỉ một trạng thái nào đó theo tín hiệu: GV để tay cao ngang đầu – là mức độ mạnh; giơ tay ngang ngực là mức độ vừa; để tay ngang hông là mức độ thấp.

Ví dụ : gương mặt cáu: rất cáu – khá bức – kiểm chế.

giọng nói: nói to – nói vừa – nói thầm.

- GV nói từng trạng thái, HS thực hiện và thay đổi các mức độ. GV có thể bổ sung những trạng thái mà mình muốn HS rèn luyện.
- GV chốt lại ý nghĩa của trò chơi và mong HS luôn rèn luyện bản thân, kiểm soát bản thân.

2 Nhận diện một số đặc điểm tâm lí lứa tuổi và nguyên nhân của nó

- GV khảo sát kết quả bài tập 1, nhiệm vụ 3 trong Vở bài tập của HS. GV đọc từng ý trong bảng và hỏi: *Đặc điểm này có phải là đặc điểm của bạn A. không? Đặc điểm này có phải là đặc điểm của em không?* (HS dùng thẻ màu để ghi đáp án của mình). GV ghi tổng số vào ô tương ứng. Ghi vào ô vuông nếu là đặc điểm của bạn A, ghi vào ô tròn nếu là đặc điểm của HS.

STT	Đặc điểm tâm lí	Đúng	Phân vân	Không đúng
1	Lo lắng, bất an về sự thay đổi trên cơ thể của mình nên hay cáu bẳn.	☐ ☐	☐ ☐	☐ ☐
2	Làm việc gì cũng lóng ngóng nên thiếu tự tin.	☐ ☐	☐ ☐	☐ ☐
3	Ngại làm việc nhà vì thấy hay mệt mỏi.	☐ ☐	☐ ☐	☐ ☐
4	Buồn, vui vô cớ.	☐ ☐	☐ ☐	☐ ☐

STT	Đặc điểm tâm lí	Đúng	Phân vân	Không đúng
5	Hay phản ứng lại bố mẹ, người thân.	☐ ☐	☐ ☐	☐ ☐
6	Hay cáu gắt.	☐ ☐	☐ ☐	☐ ☐
7	Nói năng cọc lốc.	☐ ☐	☐ ☐	☐ ☐
8	Không thích phải nói lời xin lỗi.	☐ ☐	☐ ☐	☐ ☐
9	Không muốn nhìn vào sai lầm của bản thân.	☐ ☐	☐ ☐	☐ ☐
	Tổng			

- GV phân tích một số nguyên nhân dẫn đến hành vi và thái độ của HS ở lứa tuổi này.

Gợi ý: Tuổi dậy thì, hệ cơ, xương, hệ tuần hoàn,... phát triển không đồng bộ nên dễ mệt, dễ cáu; mong muốn được trở thành người lớn, được đối xử như người lớn nhưng tính tình của các em lại thể hiện còn trẻ con ở nhiều khía cạnh; muốn khẳng định bản thân nhưng bị hạn chế về điều kiện và năng lực,...

- GV kết luận:

Lớp mình có bức tranh sinh động về nhân cách, mỗi người mỗi vẻ. Có nhiều nguyên nhân tạo nên tâm tính mỗi người. Tuy nhiên không ai hoàn hảo cả và tất cả luôn phải luôn cố gắng rèn luyện để tốt hơn mỗi ngày.

3 Thực hành một số biện pháp điều chỉnh cảm xúc, thái độ

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận những biện pháp đưa ra trong vở bài tập (bài tập 2, nhiệm vụ 3) và chia sẻ kết quả rèn luyện, những khó khăn, những biện pháp mà các em thực hiện tốt. Khó khăn với biện pháp nào, ai thực hiện tốt biện pháp nào, hãy chia sẻ.
- GV cho HS cả lớp thực hành hít – thở kiểu yoga để điều tâm. Sau đó mời một HS lên đứng trước lớp, cả lớp quan sát và tìm ra những điểm tích cực, những điểm yêu thích để khen bạn.
- GV chia lớp thực hành tìm điểm tích cực ở bạn theo nhóm đôi.
- GV kết luận hoạt động và dặn dò HS luôn thực hiện cách nhìn nhận này trong cuộc sống.

Hoạt động 4: Rèn luyện để tự tin bước vào tuổi mới lớn

Hoạt động này giúp HS nhận diện được những yếu tố làm nên sự tự tin và cách hiện thực hoá một số biện pháp phát triển tính tự tin trong cuộc sống.

GV có thể thực hiện như sau:**1 GV khảo sát sơ bộ về sự tự tin của HS**

- GV phỏng vấn nhanh cả lớp: *Ai thấy mình tự tin?* HS dùng thẻ màu giơ: màu xanh – tự tin; màu vàng – khá tự tin; đỏ – chưa tự tin.
- GV trao đổi với HS theo từng nhóm: *Điều gì làm em tự tin? Vì sao em chưa tự tin hoặc chưa tự tin để nói rằng mình là người tự tin?*

2 Tìm hiểu những yếu tố tạo nên sự tự tin dành cho tuổi mới lớn

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm nhiệm vụ 4 trong SGK trang 10.

Việc làm		Gợi ý câu trả lời
1. Luôn giữ quần áo gọn gàng, sạch sẽ		Tạo vẻ ngoài chín chắn, dễ gây thiện cảm với mọi người xung quanh nên cá nhân cảm thấy yên lòng trong môi trường mới,...
2. Tập đọc to, rõ ràng		Để giao tiếp tự tin, cần có ngôn ngữ lưu loát và diễn đạt rõ ràng. Với những người hạn chế về ngôn ngữ thì việc rèn luyện này rất tốt để tự tin hơn trong giao tiếp,...
3. Tập thể dục, chơi thể thao		Làm cho cơ thể khoẻ mạnh, khắc phục được những nhược điểm của cơ thể; khoẻ mạnh thường tạo cho tâm hồn vui vẻ nên dễ lấy được sự tự tin.
4. Thể hiện năng khiếu		Tạo sự tự tin, khẳng định năng lực và giá trị của bản thân; tạo động lực phát triển cho bản thân.
5. Đọc sách về khám phá khoa học		Tăng sự hiểu biết, tạo khả năng khác biệt để có thể tự tin chia sẻ và yêu bản thân mình hơn,...
6. Tích cực tham gia hoạt động chung		Tạo các mối quan hệ, mạnh dạn trong công việc và tự tin hơn trong xử lý tình huống có vấn đề,...

- GV yêu cầu các nhóm tiếp tục thảo luận về kinh nghiệm của mỗi cá nhân để tạo nên sự tự tin (dựa trên kết quả của nhiệm vụ 4 trong Vở bài tập).
- GV mời một số đại diện của các nhóm chia sẻ.

3 Thực hành một số biện pháp rèn luyện sự tự tin

- GV cho HS thực hiện chỉnh đốn trang phục, đầu tóc, tạo hình ảnh gọn gàng. Yêu cầu HS luôn giữ gìn hình ảnh như vậy.
- GV tổ chức cho HS đọc truyện tiếp nối theo nhóm. Yêu cầu HS đọc nhằm để hiểu nội dung, sau đó đọc to (đủ nghe trong nhóm) và rõ ràng.
- GV mời từng nhóm lên đọc trước lớp, chỉnh đốn tác phong, tự tin trình diễn trước lớp. GV lưu ý sửa cho HS những nhược điểm về tác phong và ngôn ngữ. GV tạo điều kiện cho HS rèn luyện ngôn ngữ thường xuyên.
- GV căn dặn HS tập luyện thêm các biện pháp khác để có thể tự tin và cần phải tập luyện thường xuyên.

Hoạt động 5: Rèn luyện sự tập trung trong học tập



Hoạt động này giúp HS có cách học phù hợp để thích nghi được với việc học tập ở trung học cơ sở và cởi mở, sẵn sàng chia sẻ với GV, bạn bè khi cần sự hỗ trợ.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi: *Vỗ tay theo nhịp*

- GV tổ chức trò chơi: *Vỗ tay theo nhịp*. GV vỗ tay theo tiết tấu nào đó; HS chú ý lắng nghe tiết tấu và quan sát sự chuyển động của tay.
 Lần 1: GV chỉ vỗ tay theo tiết tấu do mình đưa ra, từ dễ đến khó.
 Lần 2: GV vỗ tay kết hợp với đập bàn để tạo nên tiết tấu âm thanh.

GV có thể nâng dần độ khó, đòi hỏi HS chú ý tốt hơn. GV nhận xét về sự tập trung của HS khi chơi và ý nghĩa của nó trong mọi hoạt động.

- GV khảo sát kết quả tự đánh giá về cách học của HS. GV đọc từng nội dung, HS dùng thẻ màu để trả lời (xanh – thường xuyên; vàng – thỉnh thoảng; đỏ – hiếm khi).
- GV yêu cầu HS đọc lại nội dung hướng dẫn của bài tập 1, nhiệm vụ 5 SGK trang 10; cùng HS giải thích cách thực hiện và tại sao cần thực hiện chúng.

2 Chia sẻ kinh nghiệm tập trung chú ý trong học tập

- GV cho HS thảo luận theo nhóm về kinh nghiệm để tập trung chú ý học tập trên lớp. GV mời một số bạn có kinh nghiệm học tốt lên chia sẻ trước lớp.
- GV trao đổi với HS cả lớp: *Em có thể học được kinh nghiệm nào từ bạn?*
- GV có thể chia sẻ kinh nghiệm của mình và kết luận hoạt động này.

3 Thực hành kết hợp ghi chép bài và nghe giảng

- GV tổ chức cho HS tập phối kết hợp các thao tác nghe – ghi trong quá trình học trên lớp (đây cũng là minh chứng của sự tập trung học trên lớp).
- GV thực hiện mẫu: giảng một đoạn kiến thức nào đó (hoặc đọc chậm một đoạn văn ngắn khoảng 5 dòng) và yêu cầu HS nghe và ghi lại ý chính vào vở. GV đọc 2 lần. GV có thể cho HS thi đua xem ai ghi lại được chính xác và đầy đủ nhất.
- GV có thể tiếp tục cho HS rèn luyện kĩ năng phối kết hợp nghe – ghi với một loại văn bản khác, tùy theo mức độ năng lực của HS lớp mình mà có thể nâng dần độ khó của văn bản.
- GV cho HS chia sẻ những khó khăn khi thực hành kĩ năng này để GV hỗ trợ rèn luyện thêm.
- GV lưu ý với HS rằng các thao tác này rất quan trọng trong kĩ năng học tập. Các em cố gắng làm chủ chúng thì học tập có kết quả tốt hơn.

Hoạt động 6: Dành thời gian cho sở thích của em

Hoạt động này giúp HS biết cân bằng giữa trách nhiệm hoàn thành các nhiệm vụ và thực hiện được sở thích của bản thân trong khoảng thời gian nhất định.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ về sở thích

- GV hỏi đáp nhanh về các sở thích của HS trong lớp.
- GV chia sẻ về ý nghĩa của các sở thích.

2 Trao đổi về cách thực hiện sở thích

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm theo nhiệm vụ 6 Vở bài tập và chia sẻ xem sở thích của mình được thực hiện và có thể liên quan đến nghề nghiệp nào.

Sở thích	Thời gian thực hiện	Liên quan đến ước mơ nghề nghiệp nào?
1.		
2.		
3.		

- GV yêu cầu HS đưa ra các phương án thời gian biểu thực hiện các hoạt động ngoài giờ ở trường sao cho các sở thích vẫn có thể được thực hiện mà không ảnh hưởng đến học tập và giúp việc nhà.
- GV mời một số HS lên trước lớp chia sẻ kế hoạch của mình.
- GV nhận xét và có ý kiến về một số kế hoạch mà HS đã làm.

Hoạt động 7. Rèn luyện để thích ứng với sự thay đổi (nhiệm vụ 7, 8 và 9 SGK)



Hoạt động này giúp HS nhận thức và thực hiện được các biện pháp thích ứng với sự thay đổi để không gặp khó khăn trong quá trình trưởng thành và hoạt động.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Khảo sát mức độ thực hiện hướng dẫn giúp thích ứng

- GV đọc từng nội dung trong bảng, HS giơ thẻ (xanh – thuận lợi; vàng – bình thường, đỏ – khó khăn). GV đếm số thẻ theo màu và ghi số đếm được vào các ô tương ứng. GV tổng hợp số liệu trên mẫu cả lớp và tính tỉ lệ phần trăm.

STT	Nội dung hướng dẫn	Thuận lợi	Bình thường	Khó khăn
1	Thương yêu, chăm sóc bản thân mình và tự tin với những thay đổi của bản thân.			
2	Chủ động tham gia vào các mối quan hệ và cởi mở với:			
	– Người thân			
	– Bạn bè			
	– Thầy cô			
3	Sẵn sàng chia sẻ và xin hỗ trợ khi gặp khó khăn.			
4	Chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt.			
5	Tìm hiểu kĩ các môn học và cách học hiệu quả đối với từng môn học từ kinh nghiệm của thầy cô, anh chị và bạn bè.			
6	Thực hiện cam kết, tuân thủ quy định, nội quy trường lớp, tuân thủ pháp luật.			

- Dựa trên số liệu, GV đưa ra nhận xét về thuận lợi và khó khăn của HS khi thực hiện và căn dặn HS rèn luyện thường xuyên.

2 Thực hành giúp bạn hoà đồng

- GV yêu cầu HS đọc lại bài 1, nhiệm vụ 8 trong SGK trang 12 và chỉ ra những từ để nói rằng H. thích ứng/ chưa thích ứng với môi trường học tập mới.

Gợi ý: ước gì không có bài tập về nhà, ngồi chơi một mình, ít giao tiếp với các bạn khác.

- GV hỏi HS: *Ai trong lớp còn giống H.? Hãy chia sẻ nguyên nhân.*
- GV tổ chức cho HS thực hành theo nhóm đôi hoặc ba: một bạn sắm vai H. các bạn còn lại sắm vai bạn của H. khuyên hoặc rủ H. cùng chơi,... để hoà đồng trong môi trường mới.
- GV nhận xét hoạt động.

3 Thể hiện sự tự tin

- GV yêu cầu HS chia sẻ: *Vì sao M. lại tự tin?* (Nhiệm vụ 9 SGK trang 14)
- GV tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn trong nhóm vì sao mình tự tin/ chưa tự tin và GV quan sát các nhóm để biết được thực trạng.
- GV tổ chức cho HS thể hiện về bên ngoài của sự tự tin với bản thân; tự tin khi trả lời các câu hỏi của GV, khi giao tiếp với mọi người.
- GV ghi nhận sự cố gắng của HS và căn dặn HS luôn rèn luyện thường xuyên để có năng lực để tự tin.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 8: Giới thiệu sản phẩm “Tự hào là học sinh lớp 6” (dựa trên nhiệm vụ 10 – SGK)



Hoạt động này giúp HS khám phá ra bản thân và tự tin giới thiệu về bản thân, thông qua đó GV và HS trong lớp có thể đánh giá sự thay đổi của HS.

GV có thể thực hiện như sau:

1 GV tổ chức nhóm

- GV chia lớp thành một số nhóm phù hợp với không gian. Người trình bày phải đứng dậy để nói. GV yêu cầu HS sử dụng cả nội dung của nhiệm vụ 10 được chuẩn bị trong vở bài tập khi giới thiệu sản phẩm.

- GV đưa ra một số tiêu chí để HS vừa quan sát bạn trình bày, vừa đưa ra ý kiến của mình về:
 - Nội dung: sở thích, khả năng, tính cách đặc trưng nào đó,...
 - Phong cách trình bày: tự tin, tương tác với các bạn,...
 - Ngôn ngữ: lưu loát, rõ ràng và có biểu cảm,...

2 HS giới thiệu sản phẩm theo nhóm

- Các nhóm thực hiện nhiệm vụ nhóm. Lần lượt từng thành viên trong nhóm giới thiệu bản thân thông qua sản phẩm.
- Mỗi bạn chia sẻ ý kiến của mình: *Học được gì từ bạn và rút kinh nghiệm gì từ bạn thông qua phần trình bày?*
- GV quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ khi cần thiết.

3 Giới thiệu trước lớp

- GV yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm vào nơi quy định. Cho từng nhóm nối tiếp nhau đi thăm quan sản phẩm của các nhóm bạn.
- GV trao đổi với HS về cảm nhận của mình với các sản phẩm của bạn.
- GV mời một vài bạn với sản phẩm đặc biệt để giới thiệu trước lớp.

4 GV đánh giá về sự tự tin

- GV đánh giá sự tự tin của HS với sản phẩm làm được.
- Đánh giá sự tiến bộ của HS.

Hoạt động 9: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua một số từ đặc tả, từ đó HS biết hướng hoàn thiện và phát triển.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chọn từ mô tả tính cách của bạn

- GV yêu cầu mỗi bạn trong nhóm hãy tìm ra một từ để mô tả gần đúng nhất với một bạn trong nhóm. Như vậy nếu nhóm có 5 người thì mỗi người sẽ nhận được 4 từ. Ví dụ, bạn Mai nhận được những từ sau:



- GV yêu cầu HS viết vào Vở bài tập những từ mà các bạn dành cho mình; hãy chia sẻ với các bạn xem từ nào mình đồng ý với bạn, từ nào cần chia sẻ thêm để bạn hiểu đúng mình hơn hoặc là mình cần cố gắng nhiều hơn để xứng đáng với từ bạn dành cho. Ví dụ: Tôi thấy mình cũng hay giúp đỡ mọi người nhưng chắc phải chăm chỉ nữa thì mới dám nhận từ thông minh.

2 Chia sẻ cảm xúc

- GV tổ chức thảo luận chung cả lớp: *Em ấn tượng nhất với từ nào mà bạn dành cho mình? Vì sao? Cảm xúc của em thế nào?*
- GV nhận xét ý nghĩa của hoạt động: Hoạt động này giúp các em tự tin hơn, hoà đồng hơn,...
- GV đánh giá độc lập sự tiến bộ của HS trong chủ đề này.

Hoạt động 10: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 11)



Hoạt động này giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 11, bài tập 1, chia sẻ về thuận lợi và khó khăn khi trải nghiệm với chủ đề này.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- Với bài tập 2, nhiệm vụ 11, GV yêu cầu HS cho điểm cho từng mức độ như bảng dưới đây. GV hỏi từng mục xem có bao nhiêu HS ở mức nào và ghi chép lại số liệu.

Tự đánh giá	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Tổng điểm
Em thấy lo lắng về những thay đổi của cơ thể mình.	1	2	3	
Em tự hào về những sở thích và khả năng của mình.	3	2	1	
Em biết điều chỉnh bản thân để phù hợp với môi trường giao tiếp.	3	2	1	
Em đã biết cách hoà đồng cùng các bạn trong lớp.	3	2	1	
Em mạnh dạn hỏi thầy cô khi không hiểu bài.	3	2	1	

Tự đánh giá	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Tổng điểm
Em có nhiều bạn.	3	2	1	
Em đã quen với cách học ở trung học cơ sở.	3	2	1	
Em biết kiểm soát cảm xúc của mình tốt hơn.	3	2	1	

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được, điểm trung bình của toàn bảng. Yêu cầu HS đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được về sự tự tin, sự thay đổi tích cực của HS khi bước vào lớp 6.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.

Hoạt động 11: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

Yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện, cách rèn luyện và đánh giá sự tiến bộ.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 2, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao cho HS bài tập của chủ đề 2, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu; đặc biệt nhiệm vụ 8 về tạo sản phẩm.
- GV rà soát xem những nội dung nào cần chuẩn bị cho giờ hoạt động trải nghiệm của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

2. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BÀI TẬP HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6 DÀNH CHO HỌC SINH

Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 được thiết kế dựa trên các nhiệm vụ của SGK là chủ yếu và có bổ sung, mở rộng thêm một số nhiệm vụ để HS có cơ hội rèn luyện tốt hơn.

HS thực hiện các nhiệm vụ trước khi đến lớp. Dựa trên kết quả thực hiện từ ở nhà, GV tổ chức các hoạt động rèn kĩ năng cho HS. Điều này để tăng hiệu quả hoạt động trên lớp, đặc biệt khi thời gian trên lớp quá ít dành cho các hoạt động rèn kĩ năng.

Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 là một trong những minh chứng về sản phẩm hoạt động, về sự phát triển của HS cho nên đây là một phần quan trọng của hồ sơ đánh giá kết quả hoạt động.

CHỦ ĐỀ 1

Khám phá lứa tuổi
và môi trường học tập mới

A. KHÁM PHÁ - KẾT NỐI KINH NGHIỆM



Khám phá trường trung học cơ sở của em

1. Viết vào chỗ trống người mà em có thể chia sẻ những băn khoăn khi bước vào trường trung học cơ sở.

TT	Băn khoăn của em	Người mà em chia sẻ
1	Kiến thức của các môn học rất nhiều, em sợ không hoàn thành được hết bài vở.	
2	Em chưa có bạn thân trong lớp.	
3	Em ngại nắng chưa lưu loát.	
4	Em chưa tự tin khi tiếp xúc với thầy cô và bạn mới.	

2. Hãy viết những băn khoăn khác của em:



Tìm hiểu bản thân

1. Tìm hiểu sự thay đổi của bản thân.

- a. Đánh dấu X vào ☐ những thay đổi cơ thể của em.
- ☐ Cao lên
☐ Năng hơn
☐ Vỡ giọng
☐ Khác:
- b. Em có tự tin với sự thay đổi của mình không? Tại sao?
-

4

c. Viết những biện pháp phù hợp để phát triển đáng vóc của bản thân.

2. Tìm hiểu nhu cầu của bản thân.

a. Đánh dấu X vào ô trống phù hợp với nhu cầu của em.

TT	Băn khoăn của em	Rất đúng	Đúng	Không đúng
1	Tôi muốn được yêu thương.			
2	Tôi mong bạn nói nhẹ nhàng với tôi.			
3	Tôi mong muốn được ghi nhận.			
4	Tôi mong được đối xử công bằng.			
5	Tôi mong không bị ai bắt nạt.			
6	Tôi mong tôi và bạn luôn giúp đỡ nhau.			
7	Tôi rất buồn nếu bạn không chơi với tôi.			
8	Tôi mong bạn tha thứ nếu chẳng may tôi sai.			
9	Tôi mong tôi và bạn cùng học giỏi.			

b. Đánh dấu X vào ☐ những biện pháp em đã thực hiện để giúp mọi người đều vui vẻ.

☐ Luôn tươi cười với bạn	☐ Biết khen và động viên bạn	☐ Hoà đồng với tất cả các bạn	☐ Hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ bạn
☐ Yêu thương bạn và không bắt nạt	☐ Sẵn sàng tha thứ, khoan dung với bạn	☐ Cách khác:	

5

3. Hãy kể tên một số nét tính cách đặc trưng của em.

.....

.....

.....

B. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG



Điều chỉnh thái độ, cảm xúc của bản thân

1. Dựa trên tình huống của nhiệm vụ 3 trong SGK trang 9, đánh dấu X vào nếu là đặc điểm của A, đánh dấu O vào nếu là đặc điểm của em.

TT	Đặc điểm tâm lí	Đúng	Gần đúng	Không đúng
1	Lo lắng, bất an về sự thay đổi trên cơ thể của mình nên hay cầu bẩn.	☐	☐	☐
2	Làm việc gì cũng lơ đãng nên thiếu tự tin.	☐	☐	☐
3	Ngại làm việc nhà vì thấy hay mệt mỏi.	☐	☐	☐
4	Buồn vui, vô cớ.	☐	☐	☐
5	Hay phản ứng lại bố mẹ, người thân.	☐	☐	☐
6	Hay cáu gắt.	☐	☐	☐
7	Nói năng cọc lốc.	☐	☐	☐
8	Không thích phải nói lời xin lỗi.	☐	☐	☐
9	Không muốn đối diện với bản thân.	☐	☐	☐

6

2. Chia sẻ kết quả của em trong việc rèn luyện những biện pháp điều chỉnh cảm xúc của bản thân.

Biện pháp	Kết quả rèn luyện
Luôn nghĩ đến điều tích cực của người khác.	
Không giữ suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực trong mình.	
Hít thật sâu và thở ra chậm để giảm tức giận.	
Không phản ứng, không nói khi đang bức tức.	
Mở lòng chia sẻ khi mình đã đủ bình tĩnh.	



Rèn luyện để tự tin bước vào tuổi mới lớn

Viết vào bảng sau lý do những việc làm này sẽ giúp em trở nên tự tin hơn. Chia sẻ kết quả rèn luyện của em.

Việc em làm	Lý do giúp em tự tin	Kết quả rèn luyện
Luôn giữ quần áo gọn gàng, sạch sẽ.		
Tập nói to, rõ ràng.		
Tập thể dục, thể thao.		
Thể hiện năng khiếu.		
Đọc sách về khám phá khoa học.		
Tích cực tham gia hoạt động chung.		

7



Rèn luyện sự tập trung trong học tập

1. Đánh dấu X vào chỗ trống phù hợp với việc thực hiện các hướng dẫn để học tốt hơn ở trung học cơ sở.

TT	Nội dung hướng dẫn	Luôn luôn	Thỉnh thoảng	Hiếm khi
1	Lắng nghe thầy cô giảng, không làm việc riêng hoặc nói chuyện trong giờ học.			
2	Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ học tập.			
3	Luôn kết hợp việc lắng nghe với quan sát những hành động, việc làm, hình ảnh được thầy cô giới thiệu trong bài học... đồng thời ghi chép đầy đủ những điều cần thiết.			
4	Mạnh dạn hỏi thầy cô khi thấy mình chưa hiểu.			

2. Em gặp khó khăn gì trong kiểm soát bản thân để tập trung lắng nghe thầy cô giảng bài? Hãy chia sẻ để nhận được sự hỗ trợ.



Dành thời gian cho sở thích của em

Viết các thông tin vào bảng dưới đây để thực hiện ba sở thích của em.

Sở thích	Thời gian thực hiện
1	
2	
3	

8



Rèn luyện để thích ứng với sự thay đổi

Xác định mức độ thực hiện các hướng dẫn của em để thích ứng tốt hơn với sự thay đổi của bản thân và môi trường học tập mới.

TT	Nội dung hướng dẫn	Luôn luôn	Thỉnh thoảng	Hiếm khi
1	Vệ sinh cá nhân sạch sẽ, ăn uống khoa học, tập thể dục đều đặn, nghỉ ngơi hợp lý, tự tin với những thay đổi của bản thân.			
2	Chủ động tham gia vào các mối quan hệ; cởi mở với người thân, thầy cô, bạn bè; sẵn sàng chia sẻ và xin hỗ trợ khi gặp khó khăn.			
3	Đối xử hoà đồng, thân thiện với tất cả các bạn, không kì thị hay phân biệt đối xử.			
4	Tìm hiểu kĩ các môn học, cách học hiệu quả đối với từng môn học từ kinh nghiệm của thầy cô, anh chị và bạn bè.			
5	Thực hiện cam kết, tuân thủ quy định, nội quy trường lớp, tuân thủ pháp luật.			

C. VẬN DỤNG – MỞ RỘNG



Giúp bạn hoà đồng với môi trường học tập mới

Hãy đề xuất biện pháp hỗ trợ bạn H. hoà nhập với môi trường học tập mới.

9



Tự tin vào bản thân

Viết những từ/ cụm từ chỉ những đặc điểm, đức tính, sở thích, khả năng mà em yêu thích ở bản thân mình.



Tạo sản phẩm thể hiện hình ảnh của bản thân

Giới thiệu về sản phẩm mà em thực hiện để thể hiện hình ảnh của bản thân.

D. TỰ ĐÁNH GIÁ



Tự đánh giá

1. Đánh giá về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.

Thuận lợi:

.....

Khó khăn:

.....

.....

10

2. Đánh dấu X vào chỗ trống phù hợp với em.

TT	Nội dung	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý
1	Em thấy lo lắng về những thay đổi của cơ thể mình.			
2	Em tự hào về những sở thích và khả năng của mình.			
3	Em biết điều chỉnh bản thân để phù hợp với môi trường giao tiếp.			
4	Em đã biết cách hoà đồng cùng các bạn trong lớp.			
5	Em mạnh dạn hỏi thầy cô khi không hiểu bài.			
6	Em có nhiều bạn.			
7	Em đã quen với cách học ở trung học cơ sở.			
8	Em biết kiểm soát cảm xúc của mình tốt hơn.			

3. Nhận xét của nhóm bạn.

4. Nhận xét của giáo viên.

5. Viết những kỉ năng cần tiếp tục rèn luyện.

11

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập nội dung: LÊ THỊ THU HUYỀN

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thiết kế sách: NGUYỄN MINH HIỆP

Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Sửa bản in: NGUYỄN THỊ MƯỜI NGỌC

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền © (2021) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.**

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

Mã số:.....

In..... bản, (QĐ:.....TK) khổ 19 x 26.5 cm.

Đơn vị in:địa chỉ

Cơ sở in:địa chỉ

Số ĐKXB:.....

Số QĐXB: .../QĐ - GD - HN ngày tháng năm 20....

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN:.....